

CON ĐƯỜNG ĐOẠN TẬN THAM ÁI



I. Ái Là Cội Nguồn Của Sầu Khổ (KINH ÁI SANH – Bài kinh số 87 – Trung II, 591).

Một thời Thế Tôn trú ở Savatthi, Jetavana, tại tinh xá ông Anathapindika. Lúc bấy giờ con một của một gia chủ, khả ái, đáng thương, bị mệnh chung. Sau khi nó chết, (người cha) không còn muốn làm việc, không còn muốn ăn uống, luôn luôn đi đến nghĩa địa, người ấy than khóc: "*Con ở đâu, đưa con một của ta ? Con ở đâu, đưa con một của ta ?*"

Rồi người gia chủ ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với người gia chủ đang ngồi một bên:

– Này Gia chủ, có phải Ông có các căn để an trú tự tâm ông, có phải các căn của Ông đổi khác ?

– Bạch Thế Tôn, sao các căn của con có thể đổi khác được ? Bạch Thế Tôn, đưa con một khả ái, đáng thương của con đã mệnh chung. Sau khi nó chết (con) không còn muốn làm việc, con không còn muốn ăn uống, con luôn luôn đi đến nghĩa địa và than khóc: "*Con ở đâu, đưa con một của ta ? Con ở đâu, đưa con một của ta ?*"

– **Sự thật là như vậy, này Gia chủ, vì rằng, này Gia chủ, sầu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.**

– Nhưng đối với ai, bạch Thế Tôn, sự tình sẽ như vậy: "Sầu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái ?" Vì rằng, bạch Thế Tôn *hỷ lạc* do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Rồi người gia chủ, không hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, chống báng lại, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Lúc bấy giờ, một số người đánh bạc đang chơi đồ nhứt lục không xa Thế Tôn bao nhiêu. Người gia chủ kia, đi đến những người đánh bạc ấy, sau khi đến nói với những người ấy như sau:

– Này Quý vị, ở đây tôi đi đến Sa-môn Gotama, sau khi đến, đánh lễ Sa-môn Gotama rồi ngồi xuống một bên. Này Quý vị, Sa-môn Gotama nói với tôi đang ngồi một bên:

(vị gia chủ thuật lại cuộc đàm luận giữa ông và Đức Thế Tôn như đã kể trên)

.....

Này Quý vị, không hoan hỷ lời Thế Tôn dạy, ta chống báng lại, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

– Sự thật là như vậy, này Gia Chủ ! Này Gia chủ, hỷ lạc do ái sanh, hiện hữu từ nơi ái.

Rồi người gia chủ suy nghĩ: "Có sự đồng ý giữa ta và những người đánh bạc, " rồi bỏ đi. Và cuộc đối thoại ấy dần dần được truyền đi và truyền đến trong nội cung. Rồi vua Pasenadi xứ Kosala cho gọi hoàng hậu Mallika:

– Này Mallika, đây là lời Sa-môn Gotama nói với các người ấy: "Sầu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái".

– **Tâu Đại vương, nếu Thế Tôn đã dạy như vậy, thì sự việc là như vậy.**

– Điều gì Sa-môn Gotama nói, Mallika này cũng nói theo. Vì Mallika quá hoan hỷ với Sa-môn Gotama. Vì vị Đạo sư nói gì cho đệ tử, và đệ tử quá hoan hỷ với vị Đạo sư nên nói: "Sự thật là vậy, thưa Đạo sư ! Sự thật là như vậy, thưa Đạo sư".

Hãy đi đi, Mallika, hãy đi đi !

Rồi hoàng hậu Mallika cho gọi Bà-la-môn Nalijangha và nói:

– Nay Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi có ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn, lạc trú, và thưa: "Bạch Thế Tôn, hoàng hậu Mallika cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, hỏi thăm Thế Tôn có ít bệnh, ít não, khinh an, khí lực sung mãn lạc trú không, và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, có phải Thế Tôn đã nói như sau: Sâu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái". *Và nếu Thế Tôn trả lời Ông như thế nào, hãy khéo nắm giữ và nói lại với ta. Vì các Như Lai không nói phản lại sự thật.*

– Thưa vâng, tâu Hoàng hậu.

Bà-la-môn Nalijangha vâng đáp hoàng hậu Mallika, đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Nalijangha Bạch Thế Tôn:

(Bà-la-môn Nalijangha thuật lại lời Hoàng Hậu Mallika như trên)

(Thế Tôn) : Thật sự là như vậy, này Bà-la-môn. **Này Bà-la-môn, đây là một pháp môn**, do pháp môn này, cần phải được hiểu là sâu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, bà mẹ của một người đàn bà mệnh chung. Từ khi bà ta mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy mẹ tôi đâu không ? Người có thấy mẹ tôi đâu không ?". *Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người cha của một người đàn bà mệnh chung... (như trên)..., người anh mệnh chung, người chị mệnh chung, người con trai mệnh chung, người con gái mệnh chung, người chồng mệnh chung... Từ khi người chồng mệnh chung, người đàn bà này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác và nói: "Người có thấy chồng tôi đâu không ? Người có thấy chồng tôi đâu không ?".*

Này Bà-la-môn, thuở xưa, ở tại Savatthi này, người mẹ của một người đàn ông mệnh chung.... người cha của một người đàn ông mệnh chung...(như trên)... người anh mệnh chung, người chị mệnh chung, người con trai mệnh chung, người con gái mệnh chung, người vợ mệnh chung... Từ khi người vợ mệnh chung, người đàn ông này phát điên cuồng, tâm tư hỗn loạn, đi từ đường này qua đường khác, đi từ ngã tư đường này qua ngã tư đường khác, và nói: "Người có thấy vợ tôi đâu không ? Người có thấy vợ tôi đâu không ?".

Này Bà-la-môn, thuở xưa chính tại thành Savatthi này, một người đàn bà đi về thăm gia đình bà con. Những người bà con ấy của người đàn bà muốn dùng sức mạnh bắt người đàn bà ấy phải xa chồng và muốn gả cho một người đàn ông khác. Người đàn bà ấy không chịu. Rồi người đàn bà ấy nói với chồng mình: "Này Hiền phu, những người bà con này muốn dùng sức mạnh bắt tôi phải xa anh và muốn gả cho một người đàn ông khác. Nhưng tôi không muốn như vậy". Rồi người ấy chặt người đàn bà ấy làm hai, rồi tự vận, nghĩ rằng: "Hai chúng ta sẽ gặp nhau trong đời sau".

Này Bà-la-môn, do pháp môn này cần phải được hiểu rằng sầu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái.

Rồi Bà-la-môn Nalijangha hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến hoàng hậu Mallika, sau khi đến, kể lại cho hoàng hậu Mallika toàn thể cuộc đàm thoại với Thế Tôn. Rồi hoàng hậu Mallika đi đến vua Pasenadi nước Kosala, và thưa:

Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Đại vương có thương công chúa Vajiri của thiếp không ?

– Phải, này Mallika, ta thương công chúa Vajiri.

– Tâu đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Nếu có một sự biến dịch, đổi khác xảy đến cho công chúa Vajiri của Đại vương. Đại vương có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không ?

– Này Mallika, nếu có một sự biến dịch, đổi khác xảy đến cho công chúa Vajiri của ta, thì sẽ có một sự thay đổi đến đời sống của ta, làm sao không khởi lên nơi ta, sầu, bi, khổ, ưu, não ?

– Chính liên hệ đến sự tình này, tâu Đại vương mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói: "**Sầu, bi, khổ, ưu, não do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái**".

Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Nữ Sát-đế-ly Vasabha... Tướng quân Vidudabha... Đại vương có thương yêu không ?

– Này Mallika, ta có thương yêu nữ Sát-đế-ly Vasabha... Tướng quân Vidudabha.....

Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Đại vương có yêu thương thiếp không ?

– Phải, này Mallika, ta có thương yêu Hoàng hậu.

.....

Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Đại vương có yêu thương dân chúng Kasi và Kosala không ?

– Phải, này Mallika, ta thương yêu dân chúng Kasi và Kosala. Này Mallika, nhờ sức mạnh của họ, chúng ta mới có được gỗ chiên-đàn từ nước Kasi và dùng các vòng hoa, hương liệu, phân sáp.

– Tâu Đại vương, Đại vương nghĩ thế nào ? Nếu có một sự biến dịch, đổi khác xảy đến cho dân chúng Kasi và Kosala, Đại vương có khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não không ?

– Này Mallika, nếu có một sự biến dịch đổi khác xảy đến cho dân chúng nước Kasi và Kosala, thì sẽ có một sự đổi khác xảy đến cho mạng sống của ta, làm sao không khởi lên nơi ta, sầu, bi, khổ, ưu, não ?

– Chính liên hệ đến sự tình này, tâu Đại vương, mà Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đã nói: "**Sầu, bi, khổ, ưu, não khởi lên do ái sanh ra, hiện hữu từ nơi ái**".

– **Thật vi diệu thay, này Mallika ! Thật hy hữu thay, này Mallika ! Thế Tôn đã thể nhập nhờ trí tuệ, đã thấy nhờ trí tuệ. Đến đây, Mallika, hãy sửa soạn tẩy trần.**

Rồi vua Pasenadi nước Kosala từ chỗ ngồi đứng dậy đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái Thế Tôn và nói lên ba lần lời cảm hứng sau đây: "Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-

hán, Chánh Đẳng Giác ! Đánh lễ Thế Tôn... (như trên)... Đánh lễ Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác !".

II. Sự Tập Khởi Của Khổ.

2.1- Định nghĩa về ái (KINH CHÁNH TRI KIẾN– Bài kinh số 9 – Trung I, 111).

- Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri Khổ, tuệ tri Tập khởi của khổ, tuệ tri Đoạn diệt của khổ, tuệ tri con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ, chư Hiền, khi ấy Thánh đệ tử có chánh tri kiến, có tri kiến chánh trực, có lòng tin Pháp tuyệt đối và thành tựu diệu pháp này.

+ Chư Hiền, thế nào là **Khổ** ? Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu bi khổ ưu não là khổ, cầu không được là khổ, **tóm lại năm thủ uẩn là khổ**.

+ Chư Hiền, thế nào là **Tập khởi của khổ**? Chính là **ái đưa đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham hướng đến tái sanh, cùng khởi hỷ dục và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia**, tức là dục ái, phi hữu ái.

+ Chư Hiền, thế nào là **Đoạn diệt của khổ**? Đó là sự đoạn diệt ly tham, không có dư tàn, sự quăng bỏ, sự từ bỏ, sự giải thoát, sự vô chấp **khát ái** ấy.

+ Chư Hiền, thế nào là **con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ**? Chính là Thánh Đạo Tám Ngành đưa đến khổ diệt, tức là Chánh tri kiến... Chánh Định.

Chư Hiền, khi nào Thánh đệ tử tuệ tri Khổ như vậy, tuệ tri Tập khởi của khổ như vậy, tuệ tri Đoạn diệt của khổ như vậy, tuệ tri con Đường đưa đến đoạn diệt của khổ như vậy, khi ấy vị ấy *đoạn trừ tất cả tham tùy miên, tẩy sạch sân tùy miên, nhổ tận gốc kiến mạn tùy miên "Tôi là", đoạn trừ vô minh, khiến minh khởi lên, diệt tận khổ đau ngay trong hiện tại*.

2.2- Do đâu ái sinh khởi ? (Kinh KHỔ – Tương II, 131)

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng **sự tập khởi và sự đoạn diệt của khổ**.

+ Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là khổ tập khởi* ?

Do duyên **con mắt** và các **sắc**, **nhãn thức** khởi lên. Do ba cái tụ hội nên **xúc** khởi. Do duyên xúc nên có **thọ**. Do duyên thọ nên có **ái**. Này các Tỷ-kheo, **đây là khổ tập khởi**.

Do duyên tai và các tiếng...Do duyên mũi và các hương... Do duyên lưỡi và các vị... Do duyên thân và các xúc... Do duyên ý và các pháp, ý thức khởi lên. Do ba cái tụ hội, nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Này các Tỷ-kheo, **đây là khổ tập khởi**.

+ Và này các Tỷ-kheo, *thế nào là khổ đoạn diệt* ?

Do duyên **con mắt** và các **sắc**, **nhãn thức** khởi lên. Do ba cái tụ hội, nên có **xúc**. Do duyên xúc nên có **thọ**. Do duyên thọ nên có **ái**. **Do ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt**. Do thủ diệt nên **hữu diệt**. Do hữu diệt nên **sanh diệt**. Do sanh diệt nên **già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều đoạn diệt**. Như vậy là sự **đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này**. Này các Tỷ-kheo, **đây là khổ đoạn diệt**.

Do duyên lỗ tai và các tiếng, nên nhĩ thức sanh khởi...Do duyên mũi và các hương, nên tỷ thức sanh khởi...Do duyên lưỡi và các vị nên thiệt thức sanh khởi...Do duyên thân và các xúc nên thân xúc sanh khởi... Do duyên ý và các pháp nên ý thức sanh khởi. Do ba cái tụ họp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. Đây là khổ đoạn diệt.

III. Dục Ái Nhai Nghiến, Dục Nhiệt Não Thiêu Đốt. (KINH MAGANDIYA – Bài kinh số 75 – Trung II, 353)

... Đây Magandiya, Ta thuở trước, khi còn là tại gia, Ta sống hưởng thụ một cách đầy đủ, một cách sung mãn, năm dục trường dưỡng, các sắc pháp do mắt nhận thức, các sắc pháp này là khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, các xúc này là khả ái, khả hỷ, khả lạc, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Magandiya, Ta có ba tòa lầu đài, một cho mùa mưa, một cho mùa đông, một cho mùa hạ. Đây Magandiya, trong bốn tháng mùa mưa, Ta sống hưởng thụ trong lầu đài mùa mưa, được những nữ nhạc công giúp vui và không bước xuống khỏi lầu đài ấy. Rồi Ta sau một thời gian, **sau khi như chơn biết được sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly của các dục vọng, sau khi đoạn tận dục ái, sau khi trừ diệt nhiệt não của các dục, Ta trú với khát ái được đoạn trừ, với nội tâm an tịnh.**

Rồi Ta thấy các chúng sanh khác, **chưa xả ly tham ái đối với các dục**, đang bị các **dục ái nhai nghiền, đang bị dục nhiệt não thiêu đốt, đang chạy theo các dục**. Ta không ước vọng được như họ, ở đây, Ta không ham thích. Vì sao vậy ? Vì rằng, này Magandiya, có hỷ lạc này, ly dục, ly bất thiện pháp, sau khi chứng đạt Thiên lạc, được an trú, hoan hỷ trong hỷ lạc ấy. Ta không ao ước cái gì thấp kém, ở đây, Ta không ham thích.

Ví như, này Magandiya, một người bị bệnh cùi thân (đây) lở loét, thân bị hư thối nứt chảy, bị các loài trùng đục khoét, đang cào rách miệng các vết thương với móng tay, hơ đốt thân mình trên hồ than hồng. Đây Magandiya, người bị bệnh cùi với thân (đây) lở loét, thân bị hư thối nứt chảy, bị các loài trùng đục khoét, càng cào rách miệng các vết thương với các móng tay, càng hơ đốt thân mình trên hồ than hồng chừng nào thời miệng các vết thương ấy lại càng thêm bất tịnh, càng thêm hôi thối và càng thêm thối nát, và người ấy chỉ có cảm giác dễ chịu, thỏa thích do nhân duyên gãi ngứa miệng các vết thương

Sự xúc chạm với các dục trong thời quá khứ, vị lai cũng như trong hiện tại là **đau khổ**, rất là **nhóng cháy**, rất là **nhiệt não**. Và này Magandiya, những chúng sanh này chưa đoạn trừ tham ái đối với các dục, đang bị các dục ái nhai nghiền, đang bị dục nhiệt não thiêu đốt, với các căn bị hư hoại, **do sự xúc chạm đau khổ với các dục, lại có phản tưởng là được lạc thọ.**

IV. Những Hình Ảnh Ví Dụ Về Ái.

4.1- Ái nhiễm là mũi tên (Kinh ÁI NHIỄM – *Tương IV*, 115).

- Ái nhiễm, này các Tỷ-kheo, là **bệnh tật**, ái nhiễm là **mọt nhọt**, ái nhiễm là **mũi tên**.
Do vậy, này các Tỷ-kheo, **Như Lai sống không ái nhiễm, không bị mũi tên bắn**.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, **nếu có mong ước, hãy mong ước không ái nhiễm, không bị mũi tên bắn**.

Chớ có nghĩ đến **mắt**, chớ có nghĩ đến **trong mắt**, chớ có nghĩ đến **từ mắt**, chớ có nghĩ đến: "**Mắt là của ta**".

Chớ có nghĩ đến **các sắc**, chớ có nghĩ đến **trong các sắc**, chớ có nghĩ đến **từ các sắc**, chớ có nghĩ đến: "**Các sắc là của ta**".

Chớ có nghĩ đến **nhãn thức**...

Chớ có nghĩ đến **nhãn xúc**...

Do duyên nhãn xúc khởi lên **cảm thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, **chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của ta"**.

Này các Tỷ-kheo, nghĩ đến cái gì, nghĩ đến trong cái gì, nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: "**Cái gì là của ta**", từ đây cái ấy **đổi khác**. **Vì rằng bị đổi khác, vì chấp trước tái sanh, nên thế giới hoan hỷ tái sanh**.

... tai... mũi... ... lưỡi... thân...

Chớ có nghĩ đến **ý**, chớ có nghĩ đến **trong ý**, chớ có nghĩ đến **từ ý**, chớ có nghĩ đến: "**Ý là của ta**".

Chớ có nghĩ đến **các pháp**, chớ có nghĩ đến trong các pháp, chớ có nghĩ đến từ các pháp, chớ có nghĩ đến: "**Các pháp là của ta**".

Chớ có nghĩ đến **ý thức**, chớ có nghĩ đến trong ý thức, chớ có nghĩ đến từ ý thức, chớ có nghĩ đến: "**Ý thức là của ta**".

Chớ có nghĩ đến **ý xúc**, chớ có nghĩ đến trong ý xúc, chớ có nghĩ đến từ ý xúc, chớ có nghĩ đến: "**Ý xúc là của ta**".

Do duyên ý xúc, khởi lên **cảm thọ** gì, lạc, khổ hay bất khổ bất lạc; chớ có nghĩ đến cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến trong cảm thọ ấy, chớ có nghĩ đến từ cảm thọ ấy, **chớ có nghĩ đến: "Cảm thọ ấy là của ta"**.

Này các Tỷ-kheo, nghĩ đến cái gì, nghĩ đến trong cái gì, nghĩ đến từ cái gì, nghĩ đến: "Cái gì là của ta", từ đây cái ấy **đổi khác**. Vì rằng bị đổi khác, vì chấp trước tái sanh, nên thế giới hoan hỷ tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, cho đến uẩn, giới, xứ... chớ có nghĩ đến cái ấy, chớ có nghĩ đến trong cái ấy, chớ có nghĩ đến từ cái ấy, chớ có nghĩ đến: "**Cái ấy là của ta**".

Vị ấy không nghĩ đến như vậy nên không chấp thủ một cái gì trong đời. Do không chấp thủ nên không có dao động. Do không có dao động, vị ấy tự mình tịch tịnh một cách hoàn toàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

4.2- Ái là người thợ dệt (Kinh CON ĐƯỜNG ĐI ĐẾN BỜ BÊN KIA – *Tăng III*, 193).

Một thời Thế Tôn trú ở Bārāṇasi, tại Isipatana, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, nhiều Tỷ-kheo trưởng lão, sau bữa ăn, trên con đường đi khát thực trở về, ngồi tụ họp tại ngôi nhà hình tròn, và câu chuyện sau đây được khởi lên :

- Nay chư Hiền, Thế Tôn đã nói như sau trong "Con đường đến bờ bên kia" trong câu hỏi của Metteyya :

***Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dật vãi.***

- Thưa Hiền giả, thế nào là một cực đoan ? Thế nào là cực đoan thứ hai" Thế nào là chặng giữa ? Thế nào là người dật vãi ?

Được nói vậy, một Tỷ-kheo thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- *Thưa chư Hiền, **Xúc** là một cực đoan. **Xúc tập khởi** là cực đoan thứ hai. **Xúc diệt** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt; vì **rằng ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này**. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, do liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- ***Quá khứ**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. **Tương lai** là cực đoan thứ hai. **Hiện tại** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này. Cho đến như vậy, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri... vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- ***Lạc**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. **Khổ** là cực đoan thứ hai. **Không khổ không lạc** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt. Do ái dệt, nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này... có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- ***Danh**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. **Sắc** là cực đoan thứ hai. **Thức** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- ***Sáu nội xứ**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. **Sáu ngoại xứ** là cực đoan thứ hai. **Thức** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- ***Thân**, thưa chư Hiền, là một cực đoan. **Thân tập khởi** là cực đoan thứ hai. **Thân kiến diệt** là chặng giữa. **Ái** là người thợ dệt. Do ái dệt... có thể chấm dứt khổ đau.*

Được nói vậy, một Tỷ-kheo khác thưa với các Tỷ-kheo trưởng lão :

- Thừa chư Hiền, tất cả chúng tôi đã trả lời tùy theo sự hiểu biết của chúng tôi. Thừa chư Hiền, chúng ta sẽ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, chúng ta sẽ hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời cho chúng ta như thế nào, chúng ta sẽ thọ trì như vậy.

- Thừa vâng, thừa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Rồi các trưởng lão đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo trưởng lão thuật lại với Thế Tôn tất cả câu chuyện đã xảy ra và thưa :

- **Bạch Thế Tôn, ai là người đã khéo nói ?**

- **Này các Tỷ-kheo, Tất cả các Thầy đều khéo nói theo phương pháp của mình. Nhưng, đây là vấn đề Ta nói về con đường đi đến bờ bên kia trong các câu hỏi của Metteyya.**

*Ai biết hai cực đoan,
Giữa bậc Trí không nhiễm,
Ta gọi bậc Đại nhân,
Đây, vượt người dẹt vãi.*

Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói :

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo trưởng lão vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

- **Xúc là một cực đoan.**

- **Xúc tập khởi là cực đoan thứ hai.**

- **Xúc diệt là chặng giữa.**

- **Ái là người dẹt vãi; vì rằng ái dẹt nên khiến cho vị ấy phải sanh ở hữu này.**

Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri. Do thắng tri được điều có thể thắng tri, liễu tri được điều có thể liễu tri, ngay trong hiện tại, vị ấy có thể chấm dứt khổ đau.

4.3- Ái là nhiên liệu cho tái sanh (Kinh Luận Nghị Đường – Tương IV, 616).

... Rồi du sĩ Vacchagotta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi một bên, du sĩ Vacchagotta thưa với Thế Tôn:

-- Thừa Tôn giả Gotama, những ngày về trước, rất nhiều Sa-môn, Bà-la-môn là du sĩ ngoại đạo ngồi tụ tập, tụ hội tại Luận nghị đường, và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Vị Pùrana Kassapa... Makkhali Gosàla... Nigantha Nàtaputta... Sanjaya Belatthiputta... Pakuddha Kaccàyana... vị Ajita Kesakambala này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng". Khi nói về một đệ tử từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này". Nếu đệ tử là vị thượng nhân, tối thượng nhân, đã đạt địa vị tối thắng, khi vị này từ trần, mệnh chung, họ nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này".

Còn Sa-môn Gotama này là vị hội chủ, vị giáo trưởng, vị sư trưởng giáo hội, có tiếng tốt, có danh vọng, khai tổ giáo phái, được quần chúng tôn sùng. Khi nói về một đệ tử đã từ trần, đã mệnh chung, Sa-môn Gotama nói sanh xứ của vị ấy như sau: "Vị này sanh tại chỗ này". Nếu đệ tử là bậc thượng nhân, tối thắng nhân đã đạt địa vị tối thượng, khi vị này từ trần, mệnh chung, Sa-môn Gotama **không** có trả lời: "Vị này sanh tại chỗ này. Vị này sanh tại chỗ này". Nhưng Ngài nói về vị ấy như sau: "**Vị ấy đã chặt đứt ái, đã phá hủy các kiết phược, nhờ chơn chánh thấy rõ kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau**".

Thưa Tôn giả Gotama, con có khởi lên phân vân và nghi ngờ như sau: "Như thế nào, cần phải thấu hiểu pháp của Sa-môn Gotama?"

-- Nay Vaccha, thôi vừa rồi sự phân vân của Ông. Thôi vừa rồi sự nghi ngờ của Ông. Chính do trên điểm Ông phân vân mà nghi ngờ được khởi lên.

Ví như, này Vaccha, một ngọn lửa cháy đỏ khi nào có nhiên liệu, không phải không có nhiên liệu. Cũng vậy, này Vaccha, **Ta tuyên bố về sanh khởi đối với người có chấp thủ (sanh y), không phải với người không có chấp thủ.**

-- Thưa Tôn giả Gotama, trong khi có gió thổi ngọn lửa đi thật xa, thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho ngọn lửa này ?

-- Nay Vaccha, trong khi có **gió** thổi ngọn lửa đi thật xa, thời Ta nói chính **gió là nhiên liệu**. Trong khi ấy, này Vaccha, chính gió là nhiên liệu.

-- **Thưa Tôn giả Gotama, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này để sanh vào một thân khác, thời Tôn giả Gotama tuyên bố cái gì làm nhiên liệu cho thân này ?**

-- Nay Vaccha, trong khi một loài hữu tình quăng bỏ thân này và sanh vào một thân khác, này Vaccha, **Ta tuyên bố rằng trong khi ấy chính ái là nhiên liệu.**

4.4- Ái là sự nhuận ướt (Kinh HIỆN HỮU – Tăng I, 405).

Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ànanda bạch Thế Tôn :

- **Hữu, hữu**, bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được xem là có hữu?

- Nay Ànanda, nếu không có **hành động (nghiệp)** và sự chín muồi của **dục giới** thời **dục hữu** có thể trình bày được không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Như vậy, này Ànanda, **nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới thấp kém.** Như vậy, trong tương lai có **sự tái sanh** sanh khởi. Như vậy, này Ànanda, hữu có mặt.

Và này Ànanda, nếu không có **hành động** và sự chín muồi của **sắc giới**, thời **sắc hữu** có thể trình bày được không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Như vậy, này Ànanda, **nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuận ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới**

bậc trung. Như vậy, trong tương lai có **sự tái sinh** sanh khởi. Như vậy, này Ànanda, hữu có mặt.

Và này Ànanda, nếu không có **hành động** và sự chín muồi của **vô sắc giới**, thời **vô sắc hữu** có thể trình bày được không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Như vậy, này Ànanda, **nghiệp là thừa ruộng, thức là hạt giống, ái là sự nhuần ướt. Chúng sanh bị vô minh che lấp, bị ái trói buộc, nên thức được an lập trong giới bậc thù thắng.** Như vậy, trong tương lai có **sự tái sinh** sanh khởi. Như vậy, này Ànanda, hữu có mặt.

V. Ái Là Cội Gốc Của Sự Tranh Đấu - Các Ác Bất Thiện Pháp. (Kinh ÁI – Tăng IV, 140)

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về **chín pháp lấy ái làm cội gốc.** Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chín pháp lấy ái làm cội gốc ?

1. Do duyên **ái** nên **cầu tìm.**

2. Do duyên **cầu tìm** nên **có được.**

3. Do duyên **có được** nên **có quyết định.**

4. Do duyên **quyết định** nên **có dục tham.**

5. Do duyên **dục tham** nên **đắm trước.**

6. Do duyên **đắm trước** nên **có chấp trước.**

7. Do duyên **chấp trước** nên **có xan tham.**

8. Do duyên **xan tham** nên **có thủ hộ, chấp trượng, chấp kiếm, đấu tranh, tránh tranh, kháng tranh, ly gián ngữ, vọng ngữ, rất nhiều các ác, bất thiện pháp khởi lên.**

Này các Tỷ-kheo, đây là **chín pháp lấy ái làm cội gốc.**

VI. Hành Tướng Của Ái (Kinh ÁI – Tăng II, 225).

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Thầy về ái, lưới triền khiến cho lưu chuyển được rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một ổ kén, quện lại như cỏ munja và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử. Hãy nghe và khéo tác ý, ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế tôn nói như sau :

Này các Tỷ-kheo, **mười tám ái hành** này, liên hệ đến nội tâm, có **mười tám ái hành** này liên hệ với ngoại cảnh.

- Thế nào là **mười tám ái hành liên hệ đến nội tâm** ?

Này các Tỷ-kheo,

1. Khi nào có ý nghĩ : "Ta có mặt", thời có những ý nghĩ :

2. "Ta có mặt trong đời này";

3. "Ta có mặt như vậy";

4. "Ta có mặt khác như vậy";
5. "Ta không phải thường hằng";
6. "Ta là thường hằng";
7. "Ta phải có mặt hay không ?";
8. "Ta phải có mặt trong đời này ?";
9. "Ta phải có mặt như vậy";
10. "Ta phải có mặt khác như vậy";
11. "Mong rằng ta có mặt";
12. "Mong rằng ta có mặt trong đời này";
13. "Mong rằng ta có mặt như vậy !";
14. "Mong rằng ta có mặt khác như vậy !";
15. "Ta sẽ có mặt";
16. "Ta sẽ có mặt trong đời này";
17. "Ta sẽ có mặt như vậy";
18. "Ta sẽ có mặt khác như vậy".

Có mười tám ái hành này liên hệ với nội tâm.

- Thế nào là **mười tám ái hành liên hệ với ngoại cảnh** ?

1. Khi nào có tư tưởng : "Với cái này, Ta có mặt", thời có những tư tưởng sau:
2. "Với cái này, Ta có mặt trong đời này";
3. "Với cái này, Ta có mặt như vậy";
4. "Với cái này, Ta có mặt khác như vậy";
5. "Với cái này, Ta không phải thường hằng";
6. "Với cái này, Ta là thường hằng";
7. "Với cái này, Ta phải có mặt hay không ?";
8. "Với cái này, Ta phải có mặt trong thế giới này?";
9. "Với cái này, Ta phải có mặt như vậy";
10. "Với cái này, Ta phải có mặt khác như vậy";
11. "Với cái này, mong rằng ta có mặt";
12. "Với cái này, mong rằng ta có mặt trong đời này";
13. "Với cái này, mong rằng ta có mặt như vậy !";
14. "Với cái này, mong rằng ta có mặt khác như vậy !";
15. " Với cái này, tôi sẽ có mặt";
16. "Với cái này, tôi sẽ có mặt trong đời này";
17. " Với cái này, tôi sẽ có mặt như vậy";
18. " Với cái này, tôi sẽ có mặt khác như vậy".

Có mười tám ái hành này liên hệ với ngoại cảnh.

Mười tám ái hành này **liên hệ với nội tâm**, và **mười tám ái hành** này **liên hệ đến ngoại cảnh**. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là ba mươi sáu ái hành.

- Ba mươi sáu ái hành quá khứ như vậy ;
- Ba mươi sáu ái hành vị lai như vậy;
- Ba mươi sáu ái hành hiện tại như vậy.

→ Như vậy là một trăm lẻ tám ái hành.

Này các Tỷ-kheo, đây là ái này, lưới triền, khiến cho lưu chuyển, được trải rộng ra, bám dính vào; chính do ái ấy, thế giới này bị hoại vong, trói buộc, rối loạn như một cuộn chỉ, rối ren như một ổ kén, quện lại như cỏ munja và lau sậy babbaja, không thể nào ra khỏi khổ xứ, ác thú, đọa xứ, sanh tử.

VII. Phân Tích Về Ái.

7.1. Ái ở chỗ nào ? (KINH ĐẠI NIỆM XÚ – Bài kinh số 22 – Trường II, 185)

Này các Tỷ-kheo, sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đâu, khi an trú thì an trú ở đâu ?

– Ở đời, các sắc gì thân ái, các sắc gì khả ái, sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

→ Ở đời, sắc gì thân ái, sắc gì khả ái ?

– Ở đời **con mắt** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. Ở đời **cái tai**... ở đời **mũi**... ở đời **lưỡi**... ở đời **thân**... ở đời **ý** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **các sắc**... ở đời **các tiếng**... ở đời **các hương**... ở đời **các vị**... ở đời **các cảm xúc**... ở đời **các pháp** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **nhãn thức**... ở đời **nhĩ thức**... ở đời **tỷ thức**... ở đời **thiệt thức**... ở đời **thân thức**... ở đời **ý thức** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **nhãn xúc**... ở đời **nhĩ xúc**... ở đời **tỷ xúc**... ở đời **thiệt xúc**... ở đời **thân xúc**... ở đời **ý xúc** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **nhãn xúc sở sanh thọ**... ở đời **nhĩ xúc sở sanh thọ**... ở đời **tỷ xúc sở sanh thọ**... ở đời **thiệt xúc sở sanh thọ**... ở đời **thân xúc sở sanh thọ**... ở đời **ý xúc sở sanh thọ** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **sắc tướng**... ở đời **thanh tướng**... ở đời **hương tướng**... ở đời **vị tướng**... ở đời **xúc tướng**... ở đời **pháp tướng** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **sắc tư**... ở đời **thanh tư**... ở đời **hương tư**... ở đời **vị tư**... ở đời **xúc tư**... ở đời **pháp tư** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **sắc ái**... ở đời **thanh ái**... ở đời **hương ái**... ở đời **vị ái**... ở đời **xúc ái**... ở đời **pháp ái** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **sắc tầm**... ở đời **thanh tầm**... ở đời **hương tầm**... ở đời **vị tầm**... ở đời **xúc tầm**... ở đời **pháp tầm** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây.

– Ở đời **sắc tứ**... ở đời **thanh tứ**... ở đời **hương tứ**... ở đời **vị tứ**... ở đời **pháp tứ** là sắc thân ái, là sắc khả ái. Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đây, khi an trú thì an trú ở đây. Đây các Tỷ kheo, như vậy gọi là Khổ tập Thánh đế.

7.2- Bản chất sáu ái (Kinh ÁI – *Tương II*, 434).

- Nay Ràhula, Ông nghĩ thế nào? **Sắc ái** là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- **Thanh ái... Hương ái... Vị ái... Xúc ái...** Pháp ái là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng, khi xem cái ấy: "**Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi**"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Thấy vậy, nay Ràhula, bậc Thánh đệ tử nghe nhiều **nhàm chán** sắc ái, nhàm chán thanh ái, nhàm chán hương ái, nhàm chán vị ái, nhàm chán xúc ái, nhàm chán pháp ái.

Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát". Vị ấy biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành; những gì nên làm đã làm; không còn trở lui trạng thái này nữa".

7.3- Ba khát ái (Kinh KHÁT ÁI – *Tăng III*, 263).

Này các Tỷ-kheo, **ba khát ái và ba mạn** này cần phải đoạn diệt.

- Thế nào là ba khát ái cần phải đoạn diệt ? - *Dục ái, hữu ái, phi hữu ái*. Ba khát ái này cần phải đoạn diệt.

- Thế nào là ba mạn cần phải đoạn diệt ? - *Mạn, tùy mạn, quá mạn*. Ba mạn này cần phải đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã được tận **ba khát ái và ba mạn** này, vị này, này các Tỷ-kheo, được gọi là Tỷ-kheo đã **chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sử, do chơn chánh hiện quán mạn kiêu, đã đoạn tận khổ đau**.

7.4- Bốn ái sanh cho người tu (Kinh KHÁT ÁI – *Tăng I*, 566).

- Có **bốn ái sanh** khởi này, này các Tỷ-kheo, khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo. Thế nào là bốn ?

- Do nhân **y áo**, này các Tỷ-kheo, ái khi khởi lên, khởi lên nơi vị Tỷ-kheo,

- Hay do nhân **đồ ăn khát thực** ...

- Hay do nhân **sàng tọa** ...

- Hay do nhân đây là **hữu**, đây là **phi hữu**, ái khi khởi lên, khởi lên nơi vị Tỷ-kheo.

Bốn ái sanh khởi này, này các Tỷ-kheo, khi nào ái sanh, có thể sanh khởi nơi vị Tỷ-kheo.

*Người có ái làm bạn
Sẽ luân chuyển dài dài
Khi hiện hữu chỗ này
Khi hiện hữu chỗ khác
Người ấy không dừng được
Sự luân chuyển tái sanh.
- Rõ biết nguy hại này
Chính ái sanh đau khổ
Tỷ-kheo từ bỏ ái
Không nắm giữ chấp thủ
An trú, không thất niệm
Vị ấy sống xuất gia.*

7.5- Luyến ái sinh từ sân (Kinh LUYẾN ÁI – Tăng II, 228).

- Này các Tỷ-kheo, có bốn sự được sanh khởi này. Thế nào là bốn ?
- *Luyến ái sanh từ luyến ái,*
- *Sân sanh từ luyến ái,*
- *Luyến ái sanh từ sân,*
- *Sân sanh từ sân.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái sanh từ luyến ái ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau : "Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, lại được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên luyến ái đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyến ái sanh khởi từ luyến ái.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sân sanh từ luyến ái ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau : "Người này khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta, nhưng không được các người khác đối xử khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ luyến ái.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là luyến ái được sanh khởi từ sân ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý. Người kia suy nghĩ như sau : "Người này không khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý". Do đó người ấy khởi lên luyến ái đối với các người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là luyến ái được sanh khởi từ sân.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lòng sân được sanh khởi từ lòng sân ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không là khả lạc, khả hỷ, khả ý đối với một người. Rồi các người khác đối với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý. Người kia suy nghĩ như sau : "Người này không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý đối với ta. Và các người khác đối xử với người ấy khả lạc, khả hỷ, khả ý". Do đó người ấy khởi lên lòng sân đối với những người ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sân được sanh khởi từ lòng sân.

Này các Tỷ-kheo, có bốn luyến ái này sanh ra.

7.6- Ái duyên chấp thủ.

a) Ví dụ về cây lớn (Kinh NHÂN – Tương II, 165).

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru, tại một thị trấn của dân chúng Kuru tên là Kammāsadamma. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- *Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, sâu xa thay là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này. Nhưng đối với con định lý ấy có vẻ rõ ràng, minh bạch!*

- *Chớ có nói vậy, này Ananda! Chớ có nói vậy, này Ananda! Sâu xa thay, này Ananda là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này. Này Ananda, chính vì không hiểu rõ pháp này, không giác ngộ, không chứng nhập (pháp này) mà chúng sanh nay bị rối ren như cuộn chỉ, bị phủ đầy bởi bệnh cần cỗi, như cỏ munjā, như cây lau, không thoát khỏi sự luân hồi trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ.*

Này Ananda, **ai sống thấy vi ngọt trong các pháp được chấp thủ, ai được tăng trưởng.** Do duyên ái, hữu có mặt. Do duyên hữu, sanh có mặt. Do duyên sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. *Như vậy là toàn khổ uẩn này tập khởi.*

Này Ananda, ví như một cây lớn, các rễ của cây ấy đâm xuống và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều hút lên nhựa sống cho cây ấy. Này Ananda, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài.

Này Ananda, **ai sống thấy tai hại trong các pháp được chấp thủ, ai được đoạn diệt.** Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt, nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não đều diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

Này Ananda, ví như một cây lớn, rồi có người đi đến, cầm cái cuốc và cái gươm. Người ấy chặt đứt rễ cây ấy. Sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào một cái mương. Sau khi đào mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con, rễ phụ. Người ấy chặt cây ấy ra từng khúc. Sau khi chặt ra từng khúc, người ấy bừa. Sau khi bừa, người ấy chẻ ra từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ ra từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun lại thành đống tro. Sau khi vun lại thành đống tro, hoặc người ấy sàng trong gió lớn hay đổ vào dòng nước chảy mạnh để nước cuốn đi. Như vậy, này Ananda, cây lớn ấy sẽ bị chặt đứt, làm thành như cây ta-la, không thể nào tái sanh, không thể sanh khởi lại trong tương lai.

b) Ví dụ về đồng lửa lớn (Kinh THỨ – Tương II, 154).

... Trú ở Sàvatthi.

Này các Tỷ-kheo, ai sống, thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng. Do duyên ái nên thủ có mặt. Do duyên thủ nên hữu có mặt. Do duyên hữu nên sanh có mặt. Do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Này các Tỷ-kheo, ví như một đồng lửa lớn làm bằng mười xe củi, hay hai mươi xe củi, hay ba mươi xe củi, hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ. Tại đây có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, và ném củi khô vào. Này các Tỷ-kheo, như vậy đồng lửa lớn ấy được nuôi dưỡng, được tiếp tế, có thể cháy đỏ trong một thời gian dài.

Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp được chấp thủ, ái được đoạn diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, ví như một đồng lửa lớn làm bằng mười xe củi, hay hai mươi xe củi, hay ba mươi xe củi, hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ. Tại đây không có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, hay phân khô, hay củi khô vào. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đồng lửa lớn ấy do (nhiên liệu) được tiếp tế trước tiêu diệt, do (nhiên liệu) khác không được đem lại, không được nuôi dưỡng, bị tắt.

c) Ví dụ về cây đèn dầu (Kinh KIẾT SỬ – Tương II, 156).

... Trú ở Sàvatthi.

... Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng. Do duyên ái nên thủ có mặt. Do duyên thủ nên hữu có mặt. Do duyên hữu nên sanh có mặt. Do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.

Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu và duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Tại đây có người thỉnh thoảng rót dầu thêm và khơi tim lên. Này các Tỷ-kheo, ngọn đèn dầu ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể cháy đỏ trong một thời gian dài.

Này các Tỷ-kheo, ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt. Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được đoạn diệt. Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.

Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu và do duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Tại đây không có người thỉnh thoảng rót thêm dầu vào và không khơi tim lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ngọn đèn ấy do (nhiên liệu) được tiếp tế trước tiêu diệt và do (nhiên liệu) khác không được đem thêm, không được nuôi dưỡng, sẽ bị tắt.

VIII. Bị Chìm Giữa Dòng Là Đồng Nghĩa Với Hỷ Tham.

(Kinh Khúc Gỗ – Tương IV, 293)

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambi, trên bờ sông Gangà. Thế Tôn thấy một khúc gỗ lớn trôi theo dòng nước sông Hằng, thấy vậy liền gọi các Tỷ-kheo:

- *Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy khúc gỗ to lớn này đang trôi theo dòng nước sông Hằng không?*

-Thưa có, bạch Thế Tôn.

-*Này các Tỷ-kheo, nếu khúc gỗ không đâm vào bờ bên này, không đâm vào bờ bên kia, không chìm giữa dòng, không mắc cạn trên miếng đất nổi, không bị loài Người nhặt lấy, không bị phi nhân nhặt lấy, không bị mắc vào xoáy nước, không bị mục bên trong; như vậy, này các Tỷ-kheo, khúc gỗ ấy sẽ hướng về biển, sẽ xuôi theo biển, sẽ nghiêng nhập vào biển. Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, dòng sông Hằng hướng về biển, xuôi theo biển, nghiêng trôi về biển.*

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu các Ông không đâm vào bờ bên này, không đâm vào bờ bên kia, không chìm giữa dòng, không mắc cạn trên miếng đất nổi, không bị loài Người nhặt lấy, không bị phi nhân nhặt lấy, không bị mắc vào xoáy nước, không bị mục bên trong; như vậy, này các Tỷ-kheo, các Ông sẽ hướng về Niết-bàn, sẽ xuôi theo Niết-bàn, sẽ nghiêng nhập vào Niết-bàn. **Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, chánh kiến hướng về Niết-bàn, xuôi theo Niết-bàn, nghiêng nhập vào Niết-bàn.**

Khi được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-- *Bạch Thế Tôn, bờ bên này là gì? Bờ bên kia là gì? Thế nào là chìm giữa dòng? Thế nào là mắc cạn trên miếng đất nổi? Thế nào là bị loài Người nhặt lấy? Thế nào là bị phi nhân nhặt lấy? Thế nào là bị mắc vào xoáy nước? Thế nào là bị mục nát bên trong?*

Bờ bên này, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **sáu nội xứ** này.

Bờ bên kia, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **sáu ngoại xứ**.

Bị chìm giữa dòng, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **hỷ tham**.

Bị mắc cạn trên miếng đất nổi, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **ngã mạn**.

Thế nào là bị người nhặt lấy? Ở đây, Tỷ-kheo **sống quá liên hệ với cư sĩ**, chung vui, chung buồn, an lạc khi họ an lạc, đau khổ khi họ bị đau khổ, tự trói buộc mình trong các công việc phải làm được khởi lên của họ. Đây gọi là Tỷ-kheo bị loài Người nhặt lấy.

Thế nào là bị phi nhân nhặt lấy? Ở đây, Tỷ-kheo sống Phạm hạnh với **ước nguyện được sanh cộng trú với một hạng chư Thiên**: "Mong rằng với giới luật này, với cấm giới này, với khổ hạnh này, với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành Thiên nhân hay một loài chư Thiên!" Đây, này Tỷ-kheo, được gọi là bị phi nhân nhặt lấy.

Bị mắc vào xoáy nước, này Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **năm dục công đức**.

Và này Tỷ-kheo, ***thế nào là bị mục nát bên trong?*** Ở đây, này Tỷ-kheo, có người **theo tà giới, theo ác pháp, bất tịnh, có những hành vi đáng nghi ngờ, có những hành động che đậy**, không phải Sa-môn nhưng hiện tướng Sa-môn, không phải Phạm hạnh nhưng hiện tướng Phạm hạnh, nội tâm bị hủ bại, đầy dục vọng, là một đồng rác bần. Đây, này Tỷ-kheo, được gọi là bị mục nát bên trong.

Lúc bấy giờ Nanda, người chăn bò, đứng không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi người chăn bò Nanda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, con không đâm vào bờ bên này, con không đâm vào bờ bên kia, con không bị chìm giữa dòng, con không bị mắc cạn trên miếng đất nổi, con không bị loài Người nhặt lấy, con không bị phi nhân nhặt lấy, con không bị mắc vào xoáy nước, con

không bị mục nát bên trong. Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cho con được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới.

-- **Này Nanda, hãy đem trả các con bò cho người chủ.**

-- Bạch Thế Tôn, chúng sẽ đi trở về. Các bò mẹ đang trông mong gặp lại các con bê của chúng.

-- Tuy vậy, này Nanda, **Ông hãy trả lui** các con bò cho những người chủ.

Rồi Nanda, người chăn bò, sau khi trả lui các con bò cho những người chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, các con bò đã được trả lui cho những người chủ. Bạch Thế Tôn, xin hãy cho con được xuất gia với Thế Tôn. Hãy cho con thọ đại giới.

Nanda, người chăn bò được xuất gia với Thế Tôn, được thọ đại giới. Sau khi thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả Nanda sống một mình, an tịnh... **Tôn giả Nanda trở thành một vị A-la-hán nữa.**

IX. Dục Hỷ Là Căn Bản Của Đau Khổ.

(KINH PHÁP MÔN CĂN BỔN – Bài kinh số 1 – Trung I, 9)

... Này các Tỷ-kheo, **Như Lai** là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Như Lai không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" – không dục hỷ địa đại. *Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già và chết đến với loài sinh vật"*. Do vậy, này các Tỷ-kheo, **Ta nói Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chơn chánh giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác**... thủy đại... hỏa đại... phong đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của Ta" – không dục hỷ Niết-bàn. *Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già chết đến với loài sinh vật"*. Do vậy, này các Tỷ-kheo, **Ta nói Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự từ bỏ hoàn toàn các ái, đã chơn chánh giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác.**

X. Ái Làm Tâm Dao Động, Khổ Ưu khởi lên.

10.1- Ai có tham luyến thời có dao động. (Kinh Channa – Tương IV, 99)

Một thời Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sāriputta, Tôn giả Mahā Cunda và Tôn giả Channa trú ở núi Gijjhakūta.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Channa bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Mahā Cunda; sau khi đến nói với Tôn giả Mahā Cunda:

-- Này Hiền giả Cunda, chúng ta hãy đi đến Tôn giả Channa để hỏi thăm về bệnh hoạn.

-- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Mahà Cunda vâng đáp Tôn giả Sàriputta.

Rồi **Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahà Cunda đi đến Tôn giả Channa**, sau khi đến ngồi trên chỗ đã soạn sẵn.

Sau khi ngồi, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Channa:

-- *Này Hiền giả Channa, Hiền giả có **kham nhẫn** được chăng? Có **chịu đựng** được chăng? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng? Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không phải tăng trưởng?*

-- Thừa Hiền giả Sàriputta tôi **không** có thể kham nhẫn, **không** có thể chịu đựng. Mãnh liệt là các khổ thọ tôi cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.

*Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ chém đầu một người khác với một thanh kiếm sắc. Cũng vậy, này Hiền giả, **những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu tôi**. Thừa Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.*

*Này Hiền giả, ví như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết mạnh. Cũng vậy, này Hiền giả, tôi cảm thấy **đau đầu một cách kinh khủng**. Này Hiền giả, tôi không thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.*

*Này Hiền giả, ví như một người đồ tể thiện xảo hay một đệ tử người đồ tể mổ bụng với một con dao cắt thịt bò sắc bén. Cũng vậy, này Hiền giả, **những ngọn gió kinh khủng cắt mổ bụng của tôi**. Thừa Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng... không phải giảm thiểu.*

*Này Hiền giả, ví như hai người lực sĩ sau khi nắm một người yếu hơn với những cánh tay của mình, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hố than hồng. Cũng vậy, này Hiền giả, **một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân tôi**. Này Hiền giả, tôi không có thể kham nhẫn, không có thể chịu đựng. Mãnh liệt là các khổ thọ tôi cảm giác! Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có triệu chứng tăng trưởng, không phải giảm thiểu.*

Thừa Hiền giả Sàriputta, **tôi sẽ đem lại con dao. Tôi không muốn sống nữa**.

-- Tôn giả Channa, chớ có đem lại con dao! Tôn giả Channa, hãy chịu đựng! Chúng tôi muốn Tôn giả Channa chịu đựng. Nếu Tôn giả Channa không có các món ăn, không có các dược phẩm thích hợp, thì tôi sẽ tìm các dược phẩm thích hợp cho Tôn giả Channa. Nếu Tôn giả Channa không có người hầu hạ thích ứng, thì tôi sẽ hầu hạ Tôn giả Channa.

-- Thừa Hiền giả Sàriputta, không phải tôi không có các món ăn thích hợp, tôi có các món ăn thích hợp. Không phải tôi không có các dược phẩm thích hợp, tôi có các dược phẩm thích hợp. Không phải tôi không có những người hầu hạ thích ứng, tôi có những người hầu hạ thích ứng. Đã lâu ngày tôi hầu hạ bậc Đạo Sư với tâm thích thú, không phải không thích thú. Đây, thừa Hiền giả, là xứng đáng với người đệ tử. Vì rằng đã hầu hạ bậc Đạo Sư với tâm thích thú, không phải không thích thú. Không có phạm tội, nếu Tỷ-kheo Channa đem lại con dao. Này Hiền giả Sàriputta, Hiền giả hãy thọ trì như vậy.

-- *Chúng tôi sẽ hỏi Tôn giả Channa một câu, nếu Tôn giả Channa kham nhẫn được hỏi và trả lời.*

-- Hãy hỏi đi, Hiền giả Sàriputta, sau khi nghe, chúng ta sẽ biết.

-- *Này Hiền giả Channa, **mắt, nhãn thức, những pháp** do nhãn thức nhận biết, Hiền giả có quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?... **Tai... Mũi...***

Lưỡi... Thân... Nay Hiền giả Channa, ý, ý thức, các pháp do ý thức nhận biết, Hiền giả có quán: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi" ?

-- Nay Hiền giả Sàriputta, mắt, nhãn thức, các pháp do nhãn thức nhận biết, **tôi quán**: "Cái này **không phải** của tôi, cái này **không phải** là tôi, cái này **không phải** tự ngã của tôi".

-- Nay Hiền giả Channa, trong **mắt**, trong **nhãn thức**, trong các **pháp** do nhãn thức nhận biết, **do thấy gì, do thấy tri gì mà Hiền giả quán**: "Cái này **không phải** của tôi, cái này **không phải** là tôi, cái này **không phải** tự ngã của tôi" ?

-- Thừa Hiền giả Sàriputta, trong mắt, trong nhãn thức, trong các pháp do nhãn thức nhận biết, **sau khi thấy đoạn diệt, sau khi thấy tri đoạn diệt, tôi quán**: "Cái này **không phải** của tôi, cái này **không phải** là tôi, cái này **không phải** tự ngã của tôi".

Trong tai... Trong mũi... Trong lưỡi... Trong thân.. Thừa Hiền giả... Trong ý, trong ý thức, trong các pháp do ý thức nhận biết, **sau khi thấy đoạn diệt, sau khi thấy tri đoạn diệt, tôi quán**: "Cái này **không phải** của tôi, cái này **không phải** là tôi, cái này **không phải** tự ngã của tôi".

Được nghe nói vậy, Tôn giả Mahà Cunda nói với Tôn giả Channa:

-- Hiền giả Channa, Hiền giả cần phải luôn luôn chú ý đến lời dạy này của Thế Tôn: "Ai còn tham luyến, thời có dao động. Ai không tham luyến, thời không dao động. Ai không dao động, thời được **khinh an**. Ai được khinh an, thời **không thiên chấp**. Ai không thiên chấp (nati), thời **không có đến và đi**. Ai không có đến và đi, thời **không có diệt và sanh**. Ai không có diệt và sanh, thời **không có đời này, đời sau, không có giữa hai đời**. Đây là **sự đoạn tận đau khổ**".

Rồi Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahà Cunda, sau khi giáo giới Tôn giả Channa với lời giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy, và ra đi.

Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Channa đã đem lại con dao. Sanh thú của vị ấy là gì? Đời sau vị ấy sẽ như thế nào?

-- Có phải trước mặt Ông, này Sàriputta, Tỷ-kheo Channa **đã tuyên bố là không phạm tội**?

-- Thừa có, bạch Thế Tôn. Có một làng của dân tộc Vajji tên là Pubbavijjhamam; tại đây, có những gia đình thân hữu, có những gia đình thân thích với Tôn giả Channa, chính những gia đình ấy mới có lỗi.

-- Nay Sàriputta, những gia đình thân hữu và những gia đình thân thích ấy của Tôn giả Channa là những gia đình có lỗi. Tuy vậy, này Sàriputta, với sự việc như vậy, Ta không nói Channa là có lỗi. Nay Sàriputta, **ai bỏ thân này và chấp thủ thân khác; người ấy, Ta nói là có lỗi**. Nhưng Tỷ-kheo Channa thời không vậy. Tỷ-kheo Channa không có tội lỗi khi đem lại con dao. Nay Sàriputta, Ông cần phải thọ trì như vậy

10.2- Ai nặng về ái lạc thời sầu bi khổ ưu não khởi lên (Kinh TÔN GIẢ NÀGITA – Tăng II, 347).

Một thời, Thế Tôn bộ hành giữa các người Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn tên là Icchànangalam. Tại đây, Thế Tôn trú ở Icchànangalam, trong khóm rừng Icchànangalam.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam được nghe: "Sa-môn Tôn giả Gotama là Thích tử xuất gia từ gia đình họ Thích, đã đến Icchànangalam, trú ở Icchànangalam trong khóm rừng Icchànangalam. Về Tôn giả Gotama ấy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi: " « Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn các loài Trời và Người. Sau khi đã chứng ngộ, Ngài tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy! » " .

Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, sau khi đêm ấy đã mãn, cầm theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến khóm rừng Icchànangalam, sau khi đến, đứng ở ngoài cổng vào, và lớn tiếng làm huyên náo.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thị giả của Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Nàgita:

- Này Nàgita, những ai đã đến, và làm ồn ào như những hàng cá với đồng cá lớn ?

- Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thế Tôn và chúng Tăng.

Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận! Ví như trời mưa nặng hạt, và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ họ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về cúng dường. Vì có sao ? Bạch Thế Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn.

- Này Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng, và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Này Nàgita, những ai tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức, tìm được an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không phí sức. **Hãy để họ thọ hưởng lạc như phân ấy, thụ miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc.**

Này Nàgita,

- Với ai ăn, uống, nhai, nếm, thời đại tiện, tiểu tiện, là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- **Với ai nặng nề về ái lạc, thời sự biến hoại, đổi khác, sầu bi khổ ưu não khởi lên. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.**

- Ai sống chuyên chú tâm về tướng bất tịnh, thời sự nhàm chán đối với tịnh tướng được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Ai sống tùy quán vô thường trong sáu xúc xứ, thời sự nhàm chán đối với xúc được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Ai sống tùy quán sanh diệt đối với năm thủ uẩn, thời sự nhàm chán đối với chấp thủ được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

XI. Ai Là Người Thứ Hai (Kinh Bối Migajàla – Tương IV, 65).

Nhân duyên ở Sàvatthi. Tôn giả Migajàla đi đến Thế Tôn...Ngồi xuống một bên, Tôn giả Migajàla bạch Thế Tôn:

-- "**Sống một mình! Sống một mình!**", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là sống một mình? Và cho đến như thế nào là sống có người thứ hai?

-- Này Migajàla, có những sắc do mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo **hoan hỷ**, tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy; do vị ấy hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến sắc ấy nên hỷ khởi lên. Do hỷ có mặt nên **dục tham** có mặt. Do dục tham có mặt nên **triền phược** có mặt. **Bị trói buộc bởi hỷ triền phược**, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai.

... có những tiếng do tai nhận thức... có những hương do mũi nhận thức... có những vị do lưỡi nhận thức... có những xúc do thân nhận thức...có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo **hoan hỷ**, tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy; do vị ấy hoan hỷ, tán dương và trú với lòng tham luyến pháp ấy nên hỷ khởi lên. Do hỷ có mặt nên **dục tham** có mặt. Do dục tham có mặt nên **triền phược** có mặt. **Bị trói buộc bởi hỷ triền phược**, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người sống có người thứ hai.

Tỷ-kheo sống như vậy, này Migajàla, **dầu cho đến ở các trú xứ xa vắng**, các khóm rừng, các khu rừng, ít tiếng động, ít ồn ào, khởi hơi thở quân chúng, vắng người, thích hợp với tịnh; **dầu vậy, vẫn được gọi là sống với người thứ hai.**

Vì sao? Vì rằng ái, người thứ hai, chưa được đoạn tận cho nên được gọi là sống có người thứ hai.

Và này Migajàla, có các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo **không** hoan hỷ, không tán dương và trú với lòng không tham luyến pháp ấy; thời do vị ấy không hoan hỷ, không tán dương và trú với lòng không tham luyến pháp ấy, nên **hỷ đoạn diệt**; thời do hỷ không có mặt nên **dục tham không có mặt**. Do dục tham không có mặt nên **triền phược không có mặt**. Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, này Migajàla, nên Tỷ-kheo được gọi là người trú một mình.

Này Migajàla, có những vị do lưỡi nhận thức...Này Migajàla, có những pháp do ý nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Nếu Tỷ-kheo **không** hoan hỷ, không tán dương và trú với tâm không tham luyến pháp ấy; thời do vị ấy không hoan hỷ, không tán dương, trú với tâm không tham luyến pháp ấy nên **hỷ đoạn diệt**. Do hỷ không có mặt nên **dục tham không có mặt**. Do dục tham không có mặt nên **triền phược không có mặt**. Do không bị trói buộc bởi hỷ triền phược, nên Tỷ-kheo được gọi là người trú một mình.

Tỷ-kheo sống như vậy, này Migajàla, **dầu có ở giữa làng tràn đầy những Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần của vua, các ngoại đạo và các đệ tử các ngoại đạo, vị ấy vẫn được gọi là vị sống một mình.**

Vì sao? Vì rằng ái, người thứ hai, được đoạn tận, do vậy được gọi là sống một mình.

XII. Cái Gì Ở Đồi Là Khả Ái Hấp Dẫn ? (Kinh XÚC CHẠM – Biết Rõ – Tương II, 191)

Thế Tôn nói như sau:

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi nắm giữ nội xúc, nắm giữ nội xúc như sau: "*Sự đau khổ đa loại, đa dạng này khởi lên ở đồi với già chết; sự đau khổ này lấy cái gì làm nhân, hay lấy cái gì làm tập khởi, lấy cái gì làm tác sanh, lấy cái gì làm hiện hữu? Cái gì có mặt, già chết hiện hữu? Cái gì không có mặt, già chết không hiện hữu?*".

- Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết như sau: "*Sự đau khổ đa loại, đa dạng này khởi lên ở đồi với già chết. Sự đau khổ này lấy sanh y làm nhân, lấy sanh y làm tập khởi, lấy sanh y làm tác sanh, lấy sanh y làm hiện hữu. Do sanh y có mặt, già chết hiện hữu. Do sanh y không có mặt, già chết không hiện hữu*". Vị ấy biết già chết. Vị ấy biết già chết tập khởi. Vị ấy biết già chết đoạn diệt. Vị ấy biết con đường thích ứng đưa đến già chết đoạn diệt. Và nhờ thực hành như vậy, vị ấy trở thành một vị *tỳ pháp hành*.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã thực hành để diệt tận khổ đau, để đoạn diệt già chết một cách hoàn toàn.

- Vị ấy lại nắm giữ thêm nội xúc và nắm giữ như sau: "*Sanh y này lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm tác sanh, lấy gì làm hiện hữu? Cái gì có mặt, sanh y hiện hữu? Cái gì không có mặt, sanh y không hiện hữu?*". Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết được như sau: "*Sanh y lấy ái làm nhân, lấy ái làm tập khởi, lấy ái làm tác sanh, lấy ái làm hiện hữu. Do ái có mặt, sanh y hiện hữu. Do ái không có mặt, sanh y không hiện hữu*". Vị ấy biết sanh y, biết sanh y tập khởi, biết sanh y đoạn diệt, và biết con đường thích ứng đưa đến sanh y đoạn diệt. Do thực hành như vậy, vị ấy được gọi là *tỳ pháp hành*.

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chọn chánh thực hành để tận diệt đau khổ và đoạn diệt sanh y một cách hoàn toàn.

- Vị ấy lại nắm giữ thêm nội xúc và nắm giữ như sau: "*Nhưng ái này, khởi lên tại chỗ nào được khởi lên, an trú tại chỗ nào được an trú?*". Vị ấy nắm giữ nội xúc, biết được như sau: "*Tất cả những gì ở đồi khả ái, hấp dẫn, khởi lên; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy, ái được an trú. Và cái gì ở đồi khả ái, hấp dẫn? Con mắt ở đồi là khả ái, hấp dẫn khởi lên; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy ái được an trú*".

Lỗ tai ở đồi là khả ái, hấp dẫn... Lỗ mũi ở đồi là khả ái, hấp dẫn... Lưỡi ở đồi là khả ái, hấp dẫn... Thân ở đồi là khả ái, hấp dẫn... Ý ở đồi là khả ái, hấp dẫn khởi lên ; tại chỗ ấy, ái được sanh khởi; tại chỗ ấy, ái được an trú.

- Này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ cho đến trong tương lai, và cũng như trong hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn, *thấy* những gì ở đồi khả ái, hấp dẫn là *thường còn, thấy là lạc, thấy là vô bệnh, thấy là an ổn, thấy là tự ngã, những người ấy làm ái tăng trưởng*.

- Những ai làm *ái tăng trưởng, những người ấy làm sanh y tăng trưởng*.

- Những ai làm sanh y tăng trưởng, những người ấy làm **đau khổ** tăng trưởng.
- Những ai làm **đau khổ** tăng trưởng, những người ấy **không thể giải thoát sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não**.

Ta nói rằng họ không thể giải thoát khỏi đau khổ.

Này các Tỷ-kheo, ví như một bình bằng đồng, đựng nước uống có sắc, có hương, có vị và nước uống ấy có pha thuốc độc. Rồi một người đi đến, bị nóng bức bách, bị nóng áp đảo, mệt mỏi, run rẩy, khát nước và có những người nói với người ấy như sau: "Này Bạn, bình đồng đựng nước uống này, có sắc, có hương, có vị, và bình nước uống ấy có pha thuốc độc. Nếu Bạn muốn, hãy uống. Trong khi uống, Bạn sẽ được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, do nhân duyên ấy, Bạn có thể đi đến chết, hay đau khổ gần như chết". Người kia có thể uống bình nước bằng đồng ấy một cách hấp tấp không suy nghĩ, không từ bỏ. Người kia do nhân duyên ấy, có thể đi đến chết hay đau khổ gần như chết.

Và này các Tỷ-kheo, những ai trong quá khứ cho đến trong tương lai, và cũng như trong hiện tại là Sa-môn hay Bà-la-môn thấy những gì khả ái, hấp dẫn ở đời là vô thường, thấy là khổ, thấy là vô ngã, thấy là bệnh, thấy là đáng sợ hãi, những người ấy từ bỏ ái.

- Những ai từ bỏ ái, những người ấy từ bỏ sanh y.
- Những ai từ bỏ sanh y, những người ấy từ bỏ đau khổ.
- Những ai từ bỏ đau khổ, những người ấy đã được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

Ta nói rằng họ đã giải thoát khỏi đau khổ.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một bình nước bằng đồng có sắc, có hương, có vị, nhưng bị pha thuốc độc. Rồi có người đi đến, bị nóng bức bách, bị nóng áp đảo, mệt mỏi, run rẩy, khát nước. Có những người nói với người ấy: "Này Bạn, bình nước bằng đồng này có sắc, có hương, có vị, nhưng bình nước uống ấy bị pha thuốc độc. Nếu Bạn muốn, hãy uống. Trong khi uống, Bạn sẽ thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, do nhân duyên ấy Bạn có thể đi đến chết, hay đau khổ gần như chết".

Và này các Tỷ-kheo, người ấy có thể suy nghĩ như sau: Ở đây, ta có thể nhiếp phục khát nước này với uống rượu, hay nhiếp phục với ăn sữa đông (sanh tô), hay nhiếp phục với ngâm muối, hay nhiếp phục với cháo chua. Nhưng ta không có thể uống thứ này, nó khiến ta phải bất hạnh, đau khổ lâu dài". Người ấy sau khi suy nghĩ, không uống và từ bỏ thứ nước uống ấy. Do nhân duyên này, người ấy không đi đến chết, hay sự đau khổ gần như chết.

XIII. Thân Này Do Ái, Đồ Ăn, Kiêu Mạn, Dâm Dục Tác Thành.

(Kinh TỶ KHEO NI – Tăng II, 90)

Một thời, Tôn giả Ànanda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi một Tỷ-kheo ni gọi một người và nói :

"- Hãy đến đây, thưa Ông. Hãy đi đến Tôn giả Ànanda, và nhân danh tôi, với đầu đánh lễ Tôn giả Ànanda và nói : "Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên là ... bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Tỷ-kheo-ni với đầu đánh lễ Tôn giả Ànanda và nói như sau : "Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni, đi đến Tỷ-kheo-ni ấy vì lòng từ mẫn".

"- Thưa vâng, nữ Tôn giả". Người ấy vâng đáp Tỷ-kheo-ni ấy, đi đến Tôn giả Ànanda; sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ànanda, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy nói với Tôn giả Ànanda :

- Thưa Tôn giả, Tỷ-kheo-ni tên này bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, với đầu đánh lễ chân Tôn giả Ànanda, và nói như sau : "Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả đi đến trú xứ của Tỷ-kheo-ni, đi đến Tỷ-kheo-ni ấy vì lòng từ mẫn".

Tôn giả Ànanda im lặng nhận lời.

Rồi Tôn giả Ànanda, đắp y, cầm y bát, đi đến trú xứ Tỷ-kheo-ni. Tỷ-kheo-ni ấy thấy Tôn giả Ànanda từ xa đi đến, sau khi thấy, liền trùm đầu và nằm trên giường. Rồi Tôn giả Ànanda đi đến Tỷ-kheo-ni ấy, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Ànanda nói với Tỷ-kheo-ni ấy :

⇒ Đây chị, thân này do **đồ ăn** được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận.

⇒ Đây chị, thân này do **ái** được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận.

⇒ Đây chị, thân này do **kiêu mạn** được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận.

⇒ Đây chị, thân này do **dâm dục** được tác thành, y cứ vào dâm dục; dâm dục, sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến.

- Đây chị, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy ?

Này chị, ở đây, Tỷ-kheo **như lý quán sát thọ dụng món ăn** không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu, và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng : "Như vậy, ta diệt trừ cảm thọ cũ và không cho khởi lên cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn". Vì ấy sau một thời gian, dầu cho y cứ vào đồ ăn, vẫn không đắm trước đồ ăn. Này chị, thân này do đồ ăn được tác thành, y cứ vào đồ ăn; đồ ăn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, chính do duyên này được nói đến.

- Đây chị, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy ?

Ở đây, này chị, **Tỷ-kheo nghe** : "Tỷ-kheo tên này do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Vì ấy suy nghĩ : "**Thật vậy, ta cũng do đoạn tận các lậu hoặc ... ta sẽ chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát**". Vì ấy, sau một thời gian, dầu y cứ vào ái, đoạn tận ái. Này chị, thân này do ái được tác thành, y cứ vào ái; ái cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, chính do duyên này được nói đến.

- **Này chị, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận.** Như vậy, được nói đến, y cứ vào gì được nói đến như vậy ?

Ở đây, này chị, **Tỷ-kheo nghe : "Tỷ-kheo tên này do đoạn diệt các lậu hoặc ... vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát"**.

Vị ấy suy nghĩ : **"Vậy tại sao ta không như vậy ?".** Vị ấy, sau một thời gian, dầu y cứ vào kiêu mạn, đoạn tận kiêu mạn. Này chị, thân này do kiêu mạn được tác thành, y cứ vào kiêu mạn; kiêu mạn cần phải đoạn tận. Như vậy, được nói đến, chính do duyên này được nói đến.

Này chị, thân này do dâm dục tác thành, dâm dục, sự phá đổ cây cầu được Thế Tôn nói đến.

Rồi Tỷ-kheo-ni ấy, từ giường đứng dậy, đáp thương y vào một bên vai, với đầu đánh lễ chân Tôn giả Ànanda, và thưa với Tôn giả Ànanda :

- **Một lỗi con đã vi phạm, thưa Tôn giả, vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. Thưa Tôn giả, mong Tôn giả Ànanda chấp nhận cho tội lỗi này là một tội lỗi để con ngăn ngừa trong tương lai !**

- **Thật vậy, này chị, thật sự chị đã phạm tội vì ngu đần, vì si mê, vì bất thiện. Chị đã làm như vậy. Này chị, vì Chị thấy phạm tội là phạm tội, và như Pháp phát lộ, nên chúng tôi chấp nhận tội ấy cho chị. Này chị, như vậy Luật của bậc Thánh được tăng trưởng khi thấy được phạm tội là phạm tội, và như pháp phát lộ để ngăn giữ trong tương lai.**

XIV. Cảm Xúc Bối Thọ Sinh Ra, Xúc Chạm Vô Minh, Khát Ái Sanh.

(Kinh Pàrileyya – Tương III, 174)

Một thời Thế Tôn ở Kosambi, tại vườn Ghosita.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo sanh khởi suy nghĩ như sau: **"Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?"**

Thế Tôn với tâm của mình biết được suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo:

- **Này các Tỷ-kheo, pháp đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn niệm xứ đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn chánh cần đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn như ý túc đã được giải thích, thuyết giảng. Năm căn đã được giải thích, thuyết giảng. Năm lực đã được giải thích, thuyết giảng. Bảy bồ-đề phần đã được giải thích, thuyết giảng. Thánh đạo Tám ngành đã được giải thích, thuyết giảng.** Như vậy, này các Tỷ-kheo, pháp được Ta giải thích, thuyết giảng.

Dầu cho, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta giải thích, thuyết giảng như vậy, nhưng ở đây có Tỷ-kheo khởi lên suy nghĩ sau đây: **"Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?"**

Này các Tỷ-kheo, **biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu không thấy rõ** các bậc Thánh, **không thuần thực pháp** các bậc Thánh, **không tu tập pháp** các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, **quán sắc như là tự ngã hay quán tự ngã như là có sắc hay quán sắc ở trong tự ngã hay quán tự ngã ở trong sắc**, **sự quán như vậy là hành.**

Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu?

Đối với kẻ vô văn phạm phu, này các Tỷ-kheo, **cảm xúc** bởi **thọ** sanh ra do **xúc chạm** với **vô minh**, **khát ái** sanh. Từ khát ái ấy, **hành** ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Thọ** ấy... **xúc** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Vô minh** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Do biết vậy, do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.**

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, có thể không quán tự ngã ở trong sắc. Nhưng có thể **quán thọ như là tự ngã, và có thể quán tự ngã như là có thọ, có thể quán thọ ở trong tự ngã, và có thể quán tự ngã ở trong thọ.**

... có thể quán **tướng**... có thể quán các **hành**.... có thể quán **thức** như là tự ngã, có thể quán tự ngã như là có thức; có thể quán thức ở trong tự ngã; và có thể quán tự ngã ở trong thức. **Sự quán** ấy, này các Tỷ-kheo, **là hành**. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu? Đối với kẻ vô văn phạm phu, do **cảm xúc** bởi **thọ** sanh ra do **xúc chạm** với **vô minh**, **khát ái** sanh. Do khát ái ấy, **hành** ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy... **thọ** ấy... **xúc** ấy... **vô minh** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Do biết vậy, thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.**

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã; có thể không quán thọ như là tự ngã; có thể không quán tướng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã. **Nhưng có thể có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".** Nhưng **thường kiến** ấy, **này các Tỷ-kheo, là hành**. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi... Do biết như vậy, thấy như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã; không quán thọ... không quán tướng... không quán các hành... không quán thức là tự ngã; có thể không có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại ". Nhưng vị ấy có thể có (tà) kiến như sau: **"Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta."** **Đoạn kiến** ấy, **này các Tỷ-kheo, là hành**. Nhưng hành ấy, lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh khởi... Do biết như vậy, thấy như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tướng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã... không quán tự ngã ở trong thức;

không có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại" ; có thể không có (tà) kiến như sau: "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta". **Nhưng vị ấy có thể nghi hoặc, do dự, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này.**

Nhưng này các Tỷ-kheo, **sự nghi hoặc, do dự**, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này là **hành**. **Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu?** Đối với kẻ vô văn phạm phu, này các Tỷ-kheo, do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Thọ ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Xúc ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Vô minh ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh.**

Này các Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

XV. Chỗ Nào Có Ái, Chỗ Ấy Có Thức An Trú.

(Kinh Có Tham – Tương II, 180)

...Trú ở Sàvatthi.

Này các Tỷ-kheo, có bốn loại đồ ăn đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sanh của các loài hữu tình hay các loài chúng sanh.

Thế nào là bốn ?

- **Đoàn thực** thô hoặc tế,
- **Xúc thực** là thứ hai,
- **Tư niệm** là thứ ba,
- **Thức** là thứ tư.

Này các Tỷ-kheo, bốn loại đồ ăn này đưa đến sự tồn tại hay sự chấp thủ tái sanh cho các loài hữu tình hay các loài chúng sanh.

Này các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **đoàn thực, có tham, có hỷ, có ái**, thời **có thức** được an trú, tăng trưởng.
- Chỗ nào **thức** được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có **danh sắc** sanh.
- Chỗ nào có **danh sắc** sanh, chỗ ấy có các **hành** tăng trưởng.
- Chỗ nào có các **hành** tăng trưởng, chỗ ấy **hữu** được tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào **hữu** được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có **sanh, già chết** trong tương lai.
- Chỗ nào có **sanh, già chết** trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có **sâu, có khổ, có não**.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với **xúc thực**...

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với **tư niệm thực**...

Này các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **thức thực, có tham, có hỷ, có ái**, thời **có thức** được an trú, tăng trưởng.

- Chỗ nào có **thức** được an trú, tăng trưởng, chỗ ấy có **danh sắc** sanh.
- Chỗ nào có **danh sắc** sanh, chỗ ấy có các **hành** tăng trưởng.
- Chỗ nào có các **hành** tăng trưởng, chỗ ấy **hữu** được tái sanh trong tương lai.
- Chỗ nào **hữu** được tái sanh trong tương lai, chỗ ấy có **sanh, già chết** trong tương lai.

- Chỗ nào có **sanh, già chết** trong tương lai, Ta nói chỗ ấy có **sầu, có khổ, có não**.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một người thợ vẽ. Nếu có thuốc nhuộm hay sơn màu nghệ, màu xanh, hay màu đỏ, có một tấm bảng khéo đánh bóng, một bức tường hay tấm vải, có thể phác họa hình người đàn bà hay người đàn ông có đầy đủ chân tay.

Này các Tỷ-kheo,

- Nếu đối với **đoàn thực không có tham, không có hỷ, không có ái**, thì **không có thức** an trú, tăng trưởng.

- Chỗ nào **không có thức** an trú, tăng trưởng, chỗ ấy **không có danh sắc** sanh.

- Chỗ nào **không có danh sắc** sanh, chỗ ấy **không có các hành** tăng trưởng.

- Chỗ nào **không có các hành** tăng trưởng, chỗ ấy **không có hữu** tái sanh trong tương lai.

- Chỗ nào **không có hữu** tái sanh trong tương lai, chỗ ấy **không có sanh, già, chết** trong tương lai.

- Chỗ nào **không có sanh, già, chết** trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy **không có sầu, không có khổ, không có não**.

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với xúc thực...

Này các Tỷ-kheo, nếu đối với tư niệm thực ...

- Nếu đối với **thức thực, không có tham, không có hỷ, không có ái**, thì **không có thức** an trú.

- Chỗ nào không có **thức** an trú, chỗ ấy không có **danh sắc** sanh.

- Chỗ nào không có **danh sắc** sanh, chỗ ấy không có các **hành** tăng trưởng.

- Chỗ nào không có các **hành** tăng trưởng, chỗ ấy không có **hữu** tái sanh trong tương lai.

- Chỗ nào không có **hữu** tái sanh trong tương lai, chỗ ấy **không có sanh, già chết** trong tương lai.

- Chỗ nào không có **sanh, già chết** trong tương lai, Ta nói rằng chỗ ấy **không có sầu, không có khổ, không có não**.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngôi nhà có mái hay một dãy hành lang có mái, có cửa sổ phía Bắc, phía Nam, hay phía Đông. Khi mặt trời mọc lên, ánh sáng ngang qua cửa sổ chiếu vào, thì chiếu vào chỗ nào ?

- Bạch Thế Tôn, chiếu vào tường phía Tây.

- Này các Tỷ-kheo, nếu không có tường phía Tây, thì chiếu vào chỗ nào ?

- Bạch Thế Tôn, chiếu trên đất.

- Nay các Tỷ-kheo, nếu không có đất, thời chiếu vào chỗ nào ?
- Bạch Thế Tôn, chiếu trên nước.
- Nay các Tỷ-kheo, nếu không có nước, thời chiếu vào chỗ nào?
- Bạch Thế Tôn, **không** có chiếu ở đâu cả.

XVI. Thật Là Hạ Liệt Cái Gọi Là Sự Đắm Say Trong Dục Tham.
(KINH ĐÒN TỖ BÀ – Tương IV, 317)

--Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các sắc do mắt nhận thức có khởi lên dục, tham, sân, si hay hận tâm; hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy. Con đường này là con đường đầy sợ hãi, đầy kinh khủng, đầy gai góc, đầy rùng rậm, con đường ác, con đường tà, con đường đầy trộm cướp. Con đường này là con đường do phi thiện nhân dùng, không phải con đường do thiện nhân dùng. **Như vậy, với ý nghĩ: "Đây không phải con đường xứng đáng cho ta". Hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các sắc do mắt nhận thức.**

... Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào đối với các vị do lưỡi nhận thức...

... đối với các pháp do ý nhận thức, có khởi lên dục, tham, sân, si hay hận tâm; **hãy ngăn chặn tâm đừng cho khởi lên như vậy đối với các pháp do ý nhận thức.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì **phóng dật** (lơ đãng). Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy và mê say ăn một cách thỏa thích. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu **không** hộ trì đối với sáu xúc xứ, mê say thọ dụng một cách thỏa thích đối với **năm dục công đức**.

Ví như, này các Tỷ-kheo, lúa mì đã chín và một người giữ lúa mì **không phóng dật**. Có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy. Người giữ lúa mì nắm chắc cái lỗ mũi của con bò; sau khi nắm chắc cái lỗ mũi, người ấy rì chặt trên cái trán. Sau khi rì chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con bò một trận nên thân. Sau khi lấy gậy đánh cho một trận nên thân, người ấy thả con bò đi.

Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo...

Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, có con bò ăn lúa mì, xâm phạm lúa mì ấy. Người giữ lúa mì nắm chặt cái mũi con bò; sau khi nắm chắc cái mũi, người ấy rì chặt trên cái trán. Sau khi rì chặt trên cái trán, với cái gậy, người ấy đánh con bò một trận nên thân. Sau khi lấy gậy đánh con bò một trận nên thân, người ấy thả con bò đi. Như vậy, này các Tỷ-kheo, con bò ăn lúa mì ấy đi vào làng, hay đi vào rừng, hay khi đứng, hay ngồi, nó không xâm phạm lúa mì ấy, vì nó nhớ đến cảm xúc cái gậy lần trước.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có tâm chơn trực, chánh trực đối với sáu xúc xứ, thời nội tâm được an trú, tịnh chỉ, nhứt tâm, Thiền định.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một vị vua hay đại thần của vua từ trước chưa từng được nghe tiếng đàn tỳ bà, nay được nghe tiếng đàn tỳ bà, vị ấy nói: "Này Bà, tiếng ấy là tiếng gì, khả ái như vậy, khả lạc như vậy, mê ly như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy?"

Họ nói với vị ấy: "Thưa Tôn giả, đây là đàn tỳ bà, với tiếng khả ái như vậy, mê ly như vậy, khả lạc như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy".

Vị ấy nói như sau: "Hãy đi và đem đàn tỳ bà ấy về cho ta".

Họ đem đàn tỳ bà về cho vị ấy, và nói như sau: "Thưa Tôn giả, đàn tỳ bà này với tiếng khả ái như vậy, khả lạc như vậy, mê ly như vậy, say đắm như vậy, hấp dẫn như vậy".

Vị ấy bèn nói: "Thôi vừa rồi đối với ta về đàn tỳ bà này. Hãy đem tiếng lại cho ta".

Họ thưa với vị ấy: "Thưa Tôn giả, cái này được gọi là đàn tỳ bà, gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ nhiều thành phần này nên đàn phát âm. Như duyên cái bầu, duyên cái da, duyên cái cán, duyên cái đầu, duyên cái dây, duyên cái cung, duyên nỗ lực thích nghi của người. Như vậy, thưa Tôn giả, cái này gọi là đàn tỳ bà, gồm có nhiều thành phần, gồm có số lớn thành phần. Nhờ gồm nhiều thành phần này nên đàn phát âm".

Rồi vua ấy **đập** đàn tỳ bà ấy ra thành 10 mảnh, 100 mảnh; sau khi đập bể đàn tỳ bà ấy ra thành 10 mảnh, 100 mảnh, vị ấy chẻ thành từng miếng nhỏ; sau khi chẻ thành từng miếng nhỏ, vị ấy lấy lửa đốt; sau khi lấy lửa đốt, vị ấy vun lại thành đống tro; sau khi vun lại thành đống tro, vị ấy đem quạt đống tro lớn ấy trước làn gió mạnh, hay để chúng trôi theo dòng nước sông chảy mạnh. Rồi vị ấy nói: "**Thật là hạ liệt, cái gọi đàn tỳ bà này, dầu cho tỳ bà là cái gì. Ở đây, đại chúng thường phóng dật, bị hướng dẫn sai lạc**".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **quán sát sắc** cho đến sở thú của sắc, quán sát **thọ**... quán sát **tương**... quán sát các **hành**... quán sát **thức** cho đến sở thú của thức. **Trong tất cả quán sát này, không có cái gì là "Tôi", là "Của tôi", là "Tôi là" cả.**

XVII. Sự Đoạn Tận Tham Ái.

17.1- Vô minh và hữu ái là hai pháp cần phải đoạn tận.

(Kinh THẮNG TRÍ – Tăng II, 287)

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này. Thế nào là bốn ?

- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **liễu tri** với thắng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **đoạn tận** với thắng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **tu tập** với thắng trí;
- Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **chứng ngộ** với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí ?

➔ **Năm thủ uẩn**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí ?

➔ **Vô minh và hữu ái**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải tu tập với thắng trí ?

➔ **Chỉ và quán**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải tu tập với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí ?

➔ **Minh và giải thoát**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này.

17.2 - Quan sát những điều không thể tránh khỏi.

(Kinh SỰ KIỆN CẦN PHẢI QUAN SÁT – Tăng II, 421)

- Có năm sự kiện này, này các Tỷ-kheo, cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

Thế nào là năm ?

- "*Ta phải bị già, không thoát khỏi già*"

- "*Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh*"

- "*Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết*"

- "*Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt*",

- "*Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy*"

Và do duyên lợi ích như thế nào, này các Tỷ-kheo, đây là những sự kiện cần phải thường xuyên quán sát bởi nữ nhân hay nam nhân, bởi tại gia hay xuất gia.

- Có những loài hữu tình, đang còn trẻ, *kiêu mạn trong tuổi trẻ*, say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện "*Ta phải bị già, không thoát khỏi già*", *sự kiêu mạn tuổi trẻ trong tuổi trẻ* được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.

- Có những loài hữu tình khỏe mạnh, *kiêu mạn trong khỏe mạnh*. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện "*Ta phải bị bệnh, không thoát khỏi bệnh*", *sự kiêu mạn khỏe mạnh trong khỏe mạnh* được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.

- Có những loài hữu tình đang sống, *kiêu mạn trong sự sống*. Do say đắm trong kiêu mạn ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện "*Ta phải bị chết, không thoát khỏi chết*", *sự kiêu mạn sự sống trong sự sống* được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.

- Có những loài hữu tình, có lòng *tham dục đối với các vật khả ái*. Do say đắm với lòng tham dục ấy, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát sự kiện "*Tất cả pháp khả ái, khả ý đối với ta sẽ phải đổi khác sẽ phải biến diệt*", nên *tham dục đối với các vật khả ái* được đoạn tận hoàn toàn hay được giảm thiểu.

- Có những loài hữu tình, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Do vị ấy thường xuyên quán sát "*Ta là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyền thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phạm nghiệp nào ta sẽ làm, thiện hay ác, ta sẽ thừa tự nghiệp ấy*", *ác hạnh* được hoàn toàn đoạn tận hay được giảm thiểu.

Nếu vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, suy tư như sau:

"*Không phải chỉ một mình ta già, bệnh, chết không thoát khỏi già, bệnh, chết nhưng phạm có những loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả loài hữu tình ấy phải bị già, bệnh, chết không thoát khỏi già, bệnh, chết*".

"*Không phải chỉ có các pháp khả ái, khả ý của riêng một mình ta sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt. Phạm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, các pháp khả ái, khả ý của tất cả loài hữu tình ấy sẽ phải đổi khác, sẽ phải biến diệt...*".

"Không phải chỉ có một mình ta là chủ nhân của **nghiệp**, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm có các loài hữu tình nào có đến, có đi, có diệt, có sanh, tất cả các loài hữu tình ấy là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp, nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa. Phàm nghiệp nào họ sẽ làm thiện hay ác, họ sẽ thừa tự nghiệp ấy."

Do vị ấy thường xuyên quán sát năm sự kiện ấy, nên con đường được sanh khởi. Vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn. Do vị ấy sử dụng con đường ấy, tu tập, làm cho sung mãn, nên các kiết sử được đoạn tận, các tùy miên được chấm dứt.

*Bị bệnh và bị già,
Lại thêm phải bị chết,
Pháp yếu là như vậy,
Hữu tình là như vậy.
Phàm phu sanh nhàm chán,
Thật không hợp cho Ta,
Nếu Ta cũng nhàm chán,
Đối với các chúng sanh,
Cùng chung một số phận.
Trong khi đời sống Ta,
Không khác gì đời họ,
Ta được sống như vậy,
Kiêu mạn trong không bệnh,
Trong tuổi trẻ sinh mạng,
Tất cả Ta nhiếp phục
Phát xuất từ an ổn,
Ta thấy hạnh viễn ly,
Ta phát tâm đồng mãnh,
Thấy được cảnh Niết-bàn.
Nay Ta không có thể,
Hưởng thọ các dục vọng,
Ta sẽ không thoái đọa,
Chúng cứu cánh Phạm hạnh.*

17.3- Cách diệt hỷ ái.

a/ **ĐẠI KINH SÁU XÚ** – Bài kinh số 149 – Trung III, 643

- Nay các Tỷ-kheo, **không biết, không thấy như chơn mắt**, các sắc, nhãn thức, không biết không thấy như chơn **nhãn xúc**; do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, không biết không thấy như chơn **cảm thọ** ấy, **vị ấy ái trước đối với mắt, các sắc, nhãn thức, nhãn xúc**. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy **ái trước đối với cảm thọ** ấy. Khi vị ấy trú, **quán sát vị ngọt, bị ái trước, hệ lụy và tham đắm**, **nên năm thủ uẩn đi đến tích trữ trong tương lai**. Và ái của vị ấy đưa đến tái sanh, **câu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này, chỗ**

kia; ái ấy được tăng trưởng; những thân ưu não tăng trưởng; những tâm ưu não tăng trưởng; những thân nhiệt não tăng trưởng; những tâm khổ não tăng trưởng. Vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ.

Này các Tỷ-kheo, **không thấy và không biết như chơn tai... mũi...lưỡi... thân...** không thấy và không biết như chơn **ý; các pháp; ý thức; ý xúc**. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; không thấy và không biết như chơn **cảm thọ** ấy, **vị ấy ái trước** đối với **ý, với pháp, với ý thức, ái trước** đối với **ý xúc**. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ, ... (như trên)... vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ.

Này các Tỷ-kheo, **thấy và biết như chơn mắt, các sắc, nhãn thức, thấy và biết** như chơn **nhãn xúc**. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, thấy và biết như chơn **cảm thọ** ấy; vị ấy **không ái trước** đối với **con mắt, các sắc, nhãn thức, nhãn xúc**. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; **vị ấy không ái trước đối với cảm thọ** ấy. Khi vị ấy trú, **quán sát vị ngọt, không bị ái trước, hệ lụy và tham đắm, nên năm thủ uẩn đi đến tàn diệt trong tương lai**. Và ái của vị ấy, đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này chỗ kia; **ái ấy được đoạn tận; những thân ưu não của vị ấy được đoạn tận; những tâm ưu não được đoạn tận; những thân nhiệt não được đoạn tận; những tâm nhiệt não được đoạn tận; những thân khổ não được đoạn tận; những tâm khổ não được đoạn tận; vị ấy cảm thọ thân lạc và tâm lạc.**

Này các Tỷ-kheo, **thấy và biết như chơn tai... mũi...lưỡi...thân;** thấy và biết như chơn **ý; các pháp; ý thức; ý xúc**. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; thấy và biết như chơn **cảm thọ** ấy, nên vị ấy **không ái trước đối với ý, với các pháp, với ý thức, không ái trước đối với ý xúc**. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy **không ái trước đối với cảm thọ** ấy... (như trên)... tâm khổ não được đoạn tận.

Kiến gì như chơn của vị ấy, kiến ấy là chánh kiến, Tư duy gì như chơn của vị ấy, tư duy ấy là chánh tư duy, Tinh tấn gì như chơn của vị ấy, tinh tấn ấy là chánh tinh tấn, Niệm gì như chơn của vị ấy, niệm ấy là chánh niệm, Định gì như chơn của vị ấy, định ấy là chánh định, Thân nghiệp, ngữ nghiệp, sinh mạng của vị ấy được thanh tịnh tốt đẹp.

Và **Thánh đạo Tám ngành** này đi đến tu tập và phát triển sung mãn cho vị ấy. Do sự tu tập **Thánh đạo Tám ngành** này như vậy, **bốn niệm xứ** đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bốn chánh tinh tấn** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bốn như ý túc** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **năm căn** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **năm lực** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bảy giác chi** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn.

→ Và nơi vị ấy, hai pháp này được chuyển vận song hành: **chỉ và quán**.

→ Với **thượng trí**, vị ấy liễu tri những pháp cần phải liễu tri với thượng trí là **năm thủ uẩn**, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Những pháp này là những pháp cần phải liễu tri với thượng trí.

→ Với thượng trí, vị ấy đoạn tận những pháp cần phải đoạn tận với thượng trí là **Vô minh và hữu ái**.

→ Với thượng trí vị ấy, tu tập những pháp cần phải tu tập với thượng trí là **Chỉ và**

quán.

→ Với thượng trí, vị ấy chứng ngộ những pháp cần phải chứng ngộ với thượng trí :
Minh và giải thoát

b/ DIỆT HỖ TIÊU TẬN 3 – Tương IV, 238

-Này các Tỷ-kheo, **hãy như lý tác ý mắt, và hãy như thật chánh quán con mắt là vô thường**. Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý con mắt và như thật chánh quán con mắt là vô thường, Tỷ-kheo nhằm chán đối với con mắt. Do **diệt hỷ tiêu tận** nên **tham tiêu tận**. Do tham tiêu tận nên diệt hỷ tiêu tận. Do diệt hỷ, tham tiêu tận nên **tâm được gọi là khéo giải thoát**.

Này các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý **tai... mũi... lưỡi... thân...**

Này các Tỷ-kheo, hãy như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường. Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý và như thật chánh quán ý là vô thường, Tỷ-kheo nhằm chán đối với ý. Do diệt hỷ tiêu tận nên tham tiêu tận. Do tham tiêu tận nên diệt hỷ tiêu tận. Do diệt hỷ, tham tiêu tận nên tâm được gọi là khéo giải thoát.

17.4- Khi ái được đoạn tận.

(ĐẠI KINH VACCHAGOTTA – Bài kinh số 73 – Trung II, 327)

... Này Vaccha, **khi ái được một Tỷ-kheo đoạn trừ, cắt tận gốc rễ**, làm cho như thân cây tala, không được tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai, **Tỷ-kheo ấy là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát**.

XVIII. Làm Sao Ái Tận Giải Thoát ?

18.1- Biết một cách rất ráo tất cả pháp.

(TIỂU KINH ĐOẠN TẬN ÁI – Bài kinh số 37 – Trung I, 549)

Một thời, Thế Tôn ở tại Savatthi (Xá-vệ), Đông Viên (Pubbarama), giảng đường Lộc Mẫu (Migaramatu). Rồi Thiên chủ Sakka đến tại chỗ Thế Tôn ở, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Thiên chủ Sakka đứng một bên bạch Thế Tôn.

– Bạch Thế Tôn, nói một cách tóm tắt, **đến mức độ nào, một Tỷ-kheo ái tận giải thoát, cứu cánh thành tựu, cứu cánh an ổn, khỏi các khổ ách, cứu cánh phạm hạnh, cứu cánh viên mãn, bậc tối thắng giữa chư Thiên và loài Người?**

– Ở đây, này Thiên chủ, Tỷ-kheo được nghe như sau: "**Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp**".

→ Này Thiên chủ, nếu Tỷ-kheo được nghe như sau: "**Thật không xứng đáng, nếu có thiên vị đối với tất cả pháp**", vị ấy **biết rõ tất cả pháp**.

→ Sau khi biết rõ tất cả pháp, vị ấy **biết một cách rất ráo tất cả pháp**.

→ Do biết một cách rất ráo tất cả pháp, **nếu có một cảm thọ nào, lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy**.

→ Vị ấy nhờ **sống quán tánh vô thường, sống quán tánh ly tham, sống quán tánh đoạn diệt, sống quán tánh xả ly trong các cảm thọ ấy, nên không chấp trước một vật gì ở đời**.

→ Do không chấp trước nên không phiền não, do không phiền não, vị ấy chứng đạt Niết-bàn. Vị ấy tuệ tri: "*Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những việc cần làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa*".

Rồi Thiên chủ Sakka, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn thuyết giảng, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

18.2- Cắt đứt sợi dây ái, nguyên nhân đưa đến sanh hữu.

(KINH MẶT TRỜI – TĂNG III, 418)

Một thời Thế Tôn ở Vesàli, tại rừng Ambapàli. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

Này các Tỷ-kheo,

→ *Các hành là vô thường.*

→ *Các hành là không có kiên cố.*

→ *Các hành là không an ổn.*

→ *Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành.*

Này các Tỷ-kheo, sự kiện là như sau: Khi Thánh giới được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh định được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh trí tuệ được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được thể nhập, *cắt đứt là hữu ái; sợi dây đưa đến sanh hữu được đoạn tận, nay không có tái sanh.*

Thế Tôn nói như vậy. Bạc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Vô thượng giới và định,
Trí tuệ và giải thoát,
Gotama danh tiếng,
Giác ngộ những pháp này.
Đức Phật với thắng trí,
Thuyết pháp cho Tỷ-kheo,
Bậc Đạo sư đoạn khổ,
Bậc Pháp nhãn tịch tịnh.*

18.3- Vị đã chặt đứt khát ái.

(KINH SÀRIPUTTA – TĂNG I, 239)

Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Này Sàriputta, Ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược. Này Sàriputta, ta có thể thuyết pháp một cách rộng rãi. Này Sàriputta, ta có thể thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. *Và những người hiểu được thật là khó tìm!*

- Nay đã đến thời, bạch Thế Tôn, nay đã đến thời, bạch Thế Tôn, để Thế Tôn thuyết pháp một cách tóm lược, thuyết pháp một cách rộng rãi, và thuyết pháp một cách tóm lược và rộng rãi. Sẽ có những người có thể hiểu rõ Chánh pháp.

- Vậy này Sàriputta, hãy học tập như sau : **Khi nào Tỷ-kheo đối với thân có thức này, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên ; đối với tất cả các tướng ở ngoài, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên ; và do chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát, không có ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn tùy miên, vị ấy chứng đạt và an trú tâm giải thoát, tuệ giải thoát ấy.** Người như vậy, này Sàriputta, được gọi là **Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã cởi mở kiết sử, với chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.** Như vậy, này Sàriputta, các Ông cần phải học tập.

Lại nữa, này Sàriputta, liên hệ đến vấn đề này, ta đã nói như sau trong kinh tên là "Những câu hỏi của Udaya" trong chương Pàràyana.

*Đoạn tận cả hai pháp
Dục tham và sân hận
Và từ bỏ hôn trầm
Chận đứng mọi trạo hối
Với xả niệm thanh tịnh
Chạy trước pháp tư duy ?
Ta nói trí giải thoát
Vô minh được phá tận.*

XIX. Con Đường Đoạn Tận Tham Ái.

19.1- Thân niệm (Kinh Ái Đoạn Tận – Tương IV, 573)

-- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về **ái đoạn tận**, và về **con đường đưa đến ái đoạn tận**. Hãy lắng nghe.

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ái đoạn tận? Này các Tỷ-kheo, sự đoạn tận **tham**, sự đoạn tận **sân**, sự đoạn tận **si**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là ái đoạn tận.*

*Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường đưa đến ái đoạn tận? **Thân niệm...**, này các Tỷ-kheo, đây là **con đường đưa đến ái đoạn tận**.*

Này các Tỷ-kheo, những gì một bậc Đạo sư cần phải làm cho những đệ tử, vì hạnh phúc, vì lòng từ mẫn, vì khởi lên lòng từ mẫn đối với họ; tất cả, Ta đã làm cho các Ông.

Này các Tỷ-kheo, **đây là những gốc cây, đây là những căn nhà trồng, hãy tu tập Thiền định. Chớ có phóng dật. Chớ để hối hận về sau.** Đây là lời giáo giới của Ta cho các Ông.

19.2- Bốn niệm xứ (Kinh Ái Tận – Tương V, 450)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Tại đây, Tôn giả Anuruddha nói với các Tỷ-kheo:

-- **Bốn niệm xứ** này, thưa chư Hiền, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận khát ái. Thế nào là bốn ?

Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo trú, quán **thân** trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời... quán **thọ** trên các cảm thọ... quán **tâm** trên tâm... quán **pháp** trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời.

Thưa chư Hiền, bốn niệm xứ này được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận khát ái.

19.3- Thất giác chi (Kinh ĐOẠN TẬN – Tương V, 136 (Khaya))

-- Con đường nào, đạo lộ nào, này các Tỷ-kheo, đưa đến đoạn tận khát ái, hãy tu tập con đường ấy, đạo lộ ấy.

Và con đường nào, đạo lộ nào, này các Tỷ-kheo, đưa đến đoạn tận khát ái ?

Tức là **bảy giác chi**. Thế nào là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi.

Khi được nói vậy, Tôn giả Udàyi bạch Thế Tôn :

-- *Tu tập như thế nào, làm cho sung mãn như thế nào, bạch Thế Tôn, bảy giác chi đưa đến đoạn tận khát ái ?*

-- Ở đây, này Udàyi, Tỷ-kheo **tu tập niệm giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ, quảng đại, to lớn, vô lượng, không sân.**

Đối với vị tu tập **niệm** giác chi liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ, quảng đại, to lớn, vô lượng, không sân thì khát **ái** được đoạn tận. Do khát ái được đoạn tận nên **nghiệp** được đoạn tận. Do nghiệp được đoạn tận nên **khổ** được đoạn tận.

... trạch pháp giác chi... tinh tấn giác chi... hỷ giác chi... khinh an giác chi... định giác chi...xả giác chi.

19.4- Giới định tuệ (Kinh GIÁC NGỘ – Tăng I, 549)

- Này các Tỷ-kheo, **do không giác ngộ, không thể nhập bốn pháp, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy !**

Thế nào là bốn ?

- *Này các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy.*

- *Này các Tỷ-kheo, do không giác ngộ, không thể nhập Thánh định, ...*

- *...Thánh tuệ, ...*

- *...Thánh giải thoát, như vậy phải chạy dài, phải luân chuyển trong một thời gian dài, đối với Ta và đối với các Thầy.*

Này các Tỷ-kheo, khi nào *Thánh giới* này được giác ngộ, được thể nhập; *Thánh tuệ* được giác ngộ, được thể nhập; *Thánh định* được giác ngộ, được thể nhập; *Thánh giải thoát* được giác ngộ, được thể nhập; **hữu ái được chặt đứt, dây cột của hữu được đoạn tận, nay không còn tái sanh.**

Thế Tôn nói như vậy. Thiện Thệ sau khi nói như vậy, bậc Đạo sư lại nói thêm :

Giới, Thiền định, Trí tuệ

Với giải thoát vô thượng

Gotama danh xưng

Giác ngộ những pháp này

Đức Phật thắng tri chúng

Thuyết pháp cho Tỷ-kheo

Đạo sư đoạn tận khổ

Bậc Tuệ nhãn tịch tịnh.

19.5- Tứ Thánh đế (Kinh Cái Gậy – Tương V, 638)

- Ví như, này các Tỷ-kheo, **một cây gậy được quăng lên hư không, khi thì rơi xuống đầu gốc, khi thì rơi xuống chằng giữa, khi thì rơi xuống đầu ngọn.**

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các chúng sanh bị **vô minh che lấp, bị khát ái trói buộc**, dong ruổi, luân chuyển, khi thì đi từ thế giới này đến thế giới kia, khi thì đi từ thế giới kia đến thế giới này. Vì sao ? Vì rằng **không** thấy **bốn Thánh đế**.

Này các Tỷ-kheo, bốn Thánh đế ấy là gì ?

- Thánh đế về **Khổ**,
- Thánh đế về **Khổ tập**,
- Thánh đế về **Khổ diệt**,
- Thánh đế về **Con Đường đưa đến Khổ diệt**.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ tập". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ diệt". Một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

XX. Thế Tôn Và Các Bậc Thánh Giả Sống An Lạc Khi Không Còn Tham Ái.

20.1- Thế Tôn sống an lạc vì đoạn tận tham ái. (Kinh VỀ ÀLAVÌ – Tăng I, 244)

Một thời Thế Tôn ở Àlavì, tại Gomagga, trong rừng Simsapà, trên chỗ có trái lá.

Rồi Hatthaka, người Àlavì, đang đi bộ hành du ngoạn, thấy Thế Tôn đang ngồi trên chỗ có trái lá trong rừng Simsapà ở Gomagga, thấy vậy, liền đi đến Thế Tôn ; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Hatthaka người Àlavì bạch Thế Tôn :

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn sống có an lạc không ?

- **Phải, này Hoàng Tử, ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời, Ta là một trong số những người ấy.**

- Bạch Thế Tôn, lạnh là đêm mùa đông, thời gian giữa những ngày tám (trước và sau ngày rằm) là thời gian tuyết rơi, cứng rắn là đất do trâu bò dẫm đạp, mỏng manh là nệm làm bằng lá, lưa thưa là những lá của cây, lạnh là tấm vải cà-sa, và lạnh là làn gió thổi.

Rồi Thế Tôn nói như sau :

- Dẫu vậy, này Hoàng Tử, Ta sống được an lạc. Và những ai cảm thấy an lạc ở đời, Ta là một trong số những người ấy. Vậy nay, này Hoàng Tử, ở đây ta sẽ hỏi Hoàng Tử, nếu có thể kham nhẫn, Hoàng Tử hãy trả lời. Hoàng Tử nghĩ thế nào, này Hoàng Tử ? Ở đây, người gia chủ hay con người gia chủ có nhà có nóc nhọn, với các tường trét trong trét ngoài, che chở khỏi gió, chốt cửa được khóa chặt, các cửa sổ được đóng kín. Trong ấy, có một chỗ nằm có trái tấm thảm len với lông dài, với tấm vải giường bằng len trắng, chăn len thô bông, nệm bằng da quý con sơn dương kadali, tấm thảm có tàn che phía trên và gối nệm đỏ cả hai đầu, có đèn thấp đỏ và bốn bà vợ đẹp hầu hạ. Này Hoàng Tử, Hoàng Tử nghĩ thế nào, người ấy nằm ngủ có an lạc không ? Hay Hoàng Tử nghĩ thế nào ?

- Bạch Thế Tôn, người ấy nằm ngủ an lạc. Nếu có những người cảm thấy an lạc ở đời, người ấy là một trong những người ấy.

- Hoàng Tử nghĩ thế nào, này Hoàng tử, với người gia chủ hay người con của người gia chủ ấy, khởi lên những nhiệt lão về thân hay về tâm, do tham ái sanh, do sân sanh, do si sanh. Bị nung đốt bởi những nhiệt nã do tham ái sanh, do sân sanh, do si sanh, người ấy có cảm thấy đau khổ không ?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Người gia chủ hay con của người gia chủ ấy, này Hoàng Tử, bị nung đốt bởi những nhiệt nã do tham ái sanh, cảm thấy đau khổ. Tham ái ấy, Sân ấy, Si ấy, Như Lai đã đoạn tận, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể hiện hữu, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy Ta cảm thấy an lạc.

*Luôn luôn được an lạc,
Vị Phạm chí tịch tịnh
Không bị dục uế nhiễm
Trong mát, không sanh y,
Mọi tham trước đứt đoạn,
Nhiếp phục tâm sâu khổ,
An tịnh, cảm thọ lạc
Với tâm đạt an tịnh.*

20.2- Người Hiền Trí đoạn ái.

(Kinh Bạt Hiền So Sánh Với Kẻ Ngủ – Tương II, 49)

... Trú Tại Sàvatthi.

Đối với kẻ ngủ, này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phược, thân này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xúc. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, **người ngủ cảm thọ lạc khổ.**

Đối với bậc Hiền, này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phược, thân này được khởi lên như sau: Chỉ có thân này và danh sắc ở ngoài. Như vậy là bộ hai này. Duyên bộ hai này có xúc, có sáu xúc. Do cảm xúc bởi chúng, hoặc một trong hai, **người Hiền cảm thọ lạc khổ.**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có gì **phân biệt**, có gì **sai khác**, có gì **dị biệt** giữa bậc Hiền và kẻ ngủ ?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ y chỉ. Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn nói lên cho chúng con ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn giảng, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, bị vô minh che đậy và bị tham ái hệ phược, **thân này của người ngủ được sanh khởi.**

Vô minh ấy, người ngủ không đoạn tận. Tham ái ấy, người ngủ không tận trừ. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, **người ngủ sống Phạm hạnh không phải vì chơn chánh đoạn trừ khổ đau.** Do vậy người ngủ, khi thân hoại mạng chung, **đi đến một thân khác.** Do đi

đến một thân khác, người ấy **không** giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy **không thoát khỏi đau khổ**".

Và này các Tỷ-kheo, *bị vô minh che đậy, bị tham ái hệ phược, thân người Hiền trí được sanh khởi.*

Vô minh ấy, người Hiền trí *đoạn tận*. *Tham ái* ấy, người Hiền trí *tận trừ*. Vì sao ?
Này các Tỷ-kheo, người Hiền trí **sống Phạm hạnh, vì chơn chánh đoạn trừ khổ đau**.
Do vậy, người Hiền trí, khi thân hoại mạng chung, *không đi đến một thân khác*. Do không đi đến một thân khác, vị ấy **giải thoát** khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Vị ấy **thoát khỏi đau khổ**".

Này các Tỷ-kheo, **đây là sự phân biệt, đây là sự sai khác, đây là sự dị biệt giữa bậc Hiền trí và người ngu**.